Quỹ đầu tư chứng khoán được mô tả trong Bản cáo bạch này là Quỹ được thành lập theo Luật Chứng khoán số 59/2020/QH14 do Quốc hội thông qua ngày 17 tháng 06 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2021 và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật Chứng Khoán.

Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép phát hành chứng chỉ quỹ ra công chúng chỉ có nghĩa là việc xin phép lập Quỹ và phát hành chứng chỉ quỹ đầu tư đã thực hiện theo các quy định của pháp luật liên quan, không hàm ý bảo đảm về nội dung của Bản cáo bạch cũng như mục tiêu, chiến lược đầu tư của Quỹ.

Giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ này không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư. Nhà đầu tư cần cân nhắc kỹ về các rủi ro và mức độ rủi ro trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

BẢN CÁO BẠCH

QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỐ ĐỊNH DC (DCIP)

(Giấy chứng nhận Đăng ký thành lập quỹ đại chúng số 36/GCN-UBCK

do Ủy ban chứng khoán nhà nước cấp ngày 3/4/2019)

Bản cáo bạch này được cập nhật và có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2022

Bản cáo bạch này được cung cấp tại:

Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

- **Trụ sở chính tại Thành phố Hồ Chí Minh**

  Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

  Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

  Email: cskh@dragoncapital.com

  Website: www.dragoncapital.com.vn

- **Chi nhánh Hà Nội:**

  Tầng 24, Tháp 1, Tòa nhà Capital Place, 29 Liễu Giai, Phường Ngọc Khánh, Quận Ba Đình, Hà Nội

  Điện thoại: (84-24) 3942 8168 Fax: (84-24) 3942 8169

- **Bản cáo bạch này được cung cấp tại địa điểm đăng ký của các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ DCIP theo danh sách trong Phụ lục I của Bản Cáo Bạch này và trên trang thông tin điện tử của DCVFM.**
- **Bản cáo bạch có thể được cập nhật ít nhất sáu (06) tháng một (01) lần.**

Phụ trách công bố thông tin:

Ông NGUYỄN MINH ĐĂNG KHÁNH – Giám đốc điều hành nghiệp vụ hỗ trợ đầu tư

Địa chỉ: Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM)

Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Quận 1, TP.HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 3825 1488 Fax: (84-28) 3825 1489

THÔNG TIN QUAN TRỌNG

Đây là những thông tin quan trọng dành cho nhà đầu tư trước khi thực hiện việc đăng ký mua chứng chỉ QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỐ ĐỊNH DC (DCIP) - sau đây gọi tắt là Quỹ DCIP. Nhà đầu tư cần đọc và nghiên cứu kỹ trước khi quyết định đầu tư vào Quỹ.

Chứng chỉ Quỹ DCIP được phép phát hành ra công chúng dựa trên những thông tin và cam kết được công bố tại Bản cáo bạch này. Bất kỳ thông tin hoặc cam kết nào khác do người môi giới, đại lý phân phối hay những người khác đưa ra sẽ không được xem là đưa ra theo sự ủy quyền của Quỹ, Công ty quản lý quỹ hay người đại diện của Quỹ hoặc Công ty quản lý quỹ. Không người nào có quyền đưa ra bất kỳ thông tin hay cam kết nào khác với những nội dung trong Bản cáo bạch này và những văn bản đính kèm. Chứng chỉ Quỹ DCIP được phát hành dựa trên những thông tin và cam kết được công bố trong Bản cáo bạch và thông tin tài chính đi kèm. Việc lưu hành Bản cáo bạch cũng như phân phối hay phát hành Chứng chỉ Quỹ trong bất kỳ trường hợp nào cũng không tạo ra bất kỳ sự ám chỉ nào về việc không có bất kỳ thay đổi nào về tình hình hoạt động của Quỹ kể từ ngày ban hành Bản cáo bạch này.

Bản cáo bạch này không tạo ra việc chào bán hoặc thuyết phục bởi bất kỳ người nào tại bất kỳ quốc gia nào mà việc chào bán hoặc thuyết phục đó không được phê chuẩn hoặc chào bán hoặc thuyết phục cho bất kỳ người nào không được phép theo quy định pháp luật của nước đó. Việc lưu hành Bản cáo bạch và phân phối chứng chỉ quỹ ở một số quốc gia có thể bị giới hạn bởi luật pháp nước đó. Nhà đầu tư có nhu cầu đăng ký mua chứng chỉ quỹ có trách nhiệm cập nhật, hiểu và tuân thủ bất kỳ hạn chế nào nói trên cùng với các quy định luật pháp về quản lý ngoại hối, thuế quan hiện hành tại nước nơi họ cư trú, thường trú hoặc tạm trú.

Nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cần tham khảo ý kiến chuyên môn để biết thêm về vấn đề thuế, các quy định pháp luật và các giao dịch ngoại tệ và biện pháp kiểm soát hối đoái liên quan đến việc mua, bán và nắm giữ chứng chỉ Quỹ sẽ bị điều chỉnh bởi pháp luật của nước mình như thế nào.

Nhà đầu tư nên hiểu và đồng ý rằng giá trị chứng chỉ quỹ và thu nhập (nếu có) từ việc đầu tư vào Quỹ có thể tăng lên hay giảm xuống. Theo đó, tại thời điểm giải thể Quỹ, giá trị thu hồi của các chứng chỉ Quỹ mà nhà đầu tư nắm giữ có thể thấp hơn giá trị ban đầu.

Nhà đầu tư cần lưu ý rằng, kết quả hoạt động trong quá khứ của Công ty quản lý quỹ không nhất thiết hàm ý rằng hiệu quả hoạt động trong tương lai của Công ty cũng sẽ như vậy.

Nhà đầu tư cần đọc kỹ Bản cáo bạch này, Điều lệ Quỹ và các tài liệu khác có liên quan đến Quỹ DCIP do Công ty quản lý quỹ và các đại lý phân phối được Công ty quản lý quỹ chỉ định, được nêu trong Bản cáo bạch này và trên trang thông tin điện tử của DCVFM trước khi đầu tư vào Quỹ.

Đặc biệt, giá trị chứng chỉ Quỹ, khả năng sinh lời và mức rủi ro được xác định trong tài liệu này chỉ mang tính tham khảo và có thể thay đổi tùy vào tình hình thị trường. Việc đầu tư vào Quỹ DCIP không hàm ý bảo đảm khả năng sinh lời cho nhà đầu tư, nhà đầu tư cũng cần xem xét kỹ các yếu tố rủi ro trong việc đầu tư vào chứng chỉ Quỹ được nêu trong Bản cáo bạch này.

MỤC LỤC

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH 5

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA 5

III. TRIỂN VỌNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ 8

IV. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ DCIP 9

1. Thông tin chung về Quỹ DCIP 9
2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ 10

2.6 Hạn chế vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ 12

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ 13

3.1. Rủi ro thị trường 13

3.2. Rủi ro thanh khoản của thị trường 13

3.3. Rủi ro về lãi suất thị trường 13

3.4. Rủi ro hạn chế cơ hội đầu tư do tính đa dạng hóa thấp của thị trường 13

3.5. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư) 14

3.6. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro 14

3.7. Rủi ro định giá 14

3.8. Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác 14

3.9. Rủi ro pháp lý 14

3.10. Rủi ro rút vốn 14

3.11. Rủi ro xung đột lợi ích 15

3.12. Thuế 15

V. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ 15

1. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ 15
2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ 16
3. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ 17
4. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo 17
5. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ 18
6. Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở 19
7. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ 19
8. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...) 20
9. Người được uỷ quyền từ nhà đầu tư 21
10. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ 21
11. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ 21

11.1 Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ 21

11.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ 21

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC 22

1. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ DCVFM 22
2. Ngân Hàng Giám Sát 23

3. Công ty Kiểm Toán 24
4. Tổ chức được uỷ quyền 24
VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ 24
VIII.GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV) 24
1. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ 24
2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng 25
IX. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ 29
1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả 29
2. Các chỉ tiêu hoạt động 30
3. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả 31
X. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ 33
1. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ 33
2. Phân phối lợi nhuận 33
XI. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH 33
XII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO 34
XIII.ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ 34
XIV. CAM KẾT 34
XV. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM 34

I. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM (DCVFM)

Giấy phép sửa đổi số: 88/GPĐC-UBCK do UBCKNN cấp ngày 30/12/2020

Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé Quận 1, TP. HCM, Việt Nam

Điện thoại: (84-28) 38251488 Fax: (84-28) 38251489

Ông DOMINIC SCRIVEN Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông BEAT SCHURCH Chức vụ: Tổng Giám Đốc

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là phù hợp với thực tế mà chúng tôi được biết, hoặc đã điều tra, thu thập một cách hợp lý.

2. Ngân hàng giám sát

Đại diện theo pháp luật: Bà: MICHELE WEE SUNG SAN

Chức vụ: Tổng giám đốc Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán của Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM). Chúng tôi, với tư cách là Ngân hàng giám sát của Quỹ DCIP xác nhận các thông tin có liên quan đến ngân hàng giám sát trong bản cáo bạch này và sẽ chịu trách nhiệm theo các quy định trong phạm vi Hợp Đồng Cung Cấp Dịch Vụ Giám Sát Quỹ giữa chúng tôi với Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ đầu tư Dragon Capital Việt Nam (DCVFM), là công ty quản lý quỹ của Quỹ DCIP và theo quy định pháp luật.

II. CÁC THUẬT NGỮ/ĐỊNH NGHĨA

Những từ và cụm từ viết tắt dưới đây được định nghĩa và sẽ được dùng trong suốt Bản cáo bạch này:

"Quỹ"	Là Quỹ Đầu tư Trái phiếu Gia tăng Thu nhập Cố định DC (Sau đây gọi tắt là Quỹ DCIP) là quỹ đầu tư chứng khoán dạng mở, thực hiện chào bán chứng chỉ quỹ ra công chúng được thành lập theo quy định của pháp luật về chứng khoán và Điều lệ quỹ.
"Quỹ trái phiếu"	Là quỹ đầu tư vào các loại trái phiếu, công cụ thị trường tiền tệ, tiền gửi có kỳ hạn và các công cụ có thu nhập cố định khác với tỷ trọng đầu tư vào các tài sản này chiếm từ 80% và hướng đến 100% giá trị tài sản ròng.
"Công ty quản lý Quỹ"	Nghĩa là Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Dragon Capital Việt Nam (Sau đây gọi tắt là Công ty quản lý quỹ DCVFM) được thành lập theo Giấy phép số 45/UBCK-GP ngày 08/01/2009 của UBCKNN, Giấy phép điều chỉnh số 88/GPĐC-UBCK ngày 30/12/2020 của UBCKNN, với lĩnh vực hoạt động là quản lý quỹ đầu tư chứng khoán và quản lý danh mục đầu tư chứng khoán và tư vấn đầu tư chứng khoán. Công ty quản lý quỹ DCVFM là công ty thực hiện huy động vốn và quản lý Quỹ DCIP.
"Đại lý phân phối"	Là tổ chức đã ký hợp đồng phân phối chứng chỉ quỹ với công ty quản lý quỹ và/hoặc công ty quản lý quỹ

"Ngân hàng giám sát"	Là Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam) (Sau đây gọi tắt là ngân hàng Standard Chartered) Là Ngân Hàng 100% vốn nước ngoài, thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 236/GP-NHNN do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam theo Luật các tổ chức tín dụng cấp ngày 08 tháng 09 năm 2008 và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán số 08/GCN-UBCK do UBCKNN cấp ngày 07/5/2015, thực hiện các nghiệp vụ: bảo quản, lưu ký các chứng khoán, các hợp đồng kinh tế, các chứng từ có liên quan đến tài sản của Quỹ, đồng thời giám sát hoạt động của Quỹ. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng giám sát được quy định tại Chương VII của Điều lệ Quỹ.
"Công ty kiểm toán"	(Sau đây gọi tắt là công ty kiểm toán) Là công ty kiểm toán độc lập của Quỹ DCIP, thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ DCIP và nằm trong Danh sách Công ty kiểm toán được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận. Công ty kiểm toán do Đại hội Nhà đầu tư chỉ định hàng năm.
"Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM"	(Sau đây gọi tắt là HOSE) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
"Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội"	(Sau đây gọi tắt là HNX) là pháp nhân thuộc sở hữu Nhà nước, được tổ chức theo mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, có tư cách pháp nhân, có con dấu riêng, là đơn vị hạch toán độc lập, hoạt động theo Luật Chứng khoán, Luật Doanh nghiệp, Điều lệ của Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và các quy định khác của pháp luật có liên quan.
"Bản cáo bạch"	Là tài liệu hoặc dữ liệu điện tử công khai những thông tin chính xác, trung thực, khách quan liên quan đến việc chào bán chứng chỉ quỹ, công ty quản lý quỹ và các tổ chức có liên quan của Quỹ.
"Điều lệ Quỹ"	Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ DCIP được nhà đầu tư thông qua tại Đại hội Nhà đầu tư. Điều lệ được soạn thảo phù hợp với các văn bản pháp lý có liên quan tại Việt Nam.
"Hợp đồng giám sát"	Là hợp đồng được ký kết giữa Công ty quản lý quỹ DCVFM và ngân hàng giám sát được thông qua bởi Đại hội nhà đầu tư của Quỹ DCIP.
"Nhà đầu tư"	Là cá nhân, tổ chức trong nước và nước ngoài sở hữu chứng chỉ Quỹ DCIP.
"Đại hội Nhà đầu tư"	Là đại hội của nhà đầu tư có quyền biểu quyết được tổ chức thường kỳ hoặc bất thường để thông qua các vấn đề quan trọng có liên quan đến Quỹ DCIP. Đại hội Nhà đầu tư là cơ quan quyền lực cao nhất của Quỹ DCIP.
"Ban đại diện Quỹ"	Là những người đại diện cho nhà đầu tư được Đại hội Nhà đầu tư bầu ra để thay mặt nhà đầu tư thực hiện việc giám sát các hoạt động của Quỹ DCIP, Công ty quản lý quỹ DCVFM và ngân hàng giám sát.
"Vốn điều lệ"	Là tổng số vốn bằng tiền do tất cả Nhà đầu tư thực góp tại đợt phát hành chứng chỉ quỹ lần đầu ra công chúng và được ghi trong Điều lệ Quỹ..
"Đơn vị quỹ"	Là vốn điều lệ được chia thành nhiều đơn vị bằng nhau với mệnh giá của đợt phát hành lần đầu là 10.000 đồng/đơn vị. Mỗi đơn vị quỹ đại diện cho phần lợi nhuận và vốn như nhau của Quỹ.

"Chứng chỉ Quỹ DCIP"	(Sau đây gọi là chứng chỉ quỹ) là loại chứng khoán do Công ty quản lý quỹ DCVFM đại diện cho Quỹ DCIP phát hành, dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ, xác nhận quyền sở hữu của nhà đầu tư đối với một phần vốn góp tại quỹ. Mệnh giá 01 chứng chỉ quỹ là 10.000 đồng.
"Giá bán/ Giá phát hành"	Là mức giá mà nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ. Giá bán/ giá phát hành bằng mệnh giá (trong đợt chào bán lần đầu ra công chúng) hoặc bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ, cộng thêm giá dịch vụ phát hành đã được quy định tại Bản cáo bạch này.
"Giá mua lại"	Là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán để mua lại từ nhà đầu tư một đơn vị quỹ. Giá mua lại bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ.
"Giá dịch vụ mua lại"	Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả khi bán một đơn vị chứng chỉ quỹ cho Quỹ. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch.
"Giá dịch vụ quản lý quỹ"	Là giá dịch vụ phải trả cho công ty quản lý quỹ cung cấp dịch vụ quản lý quỹ đã được quy định tại Chương IX, mục 3.1 của Bản cáo bạch.
"Năm tài chính"	Là mười hai tháng tính từ đầu ngày 01 tháng 01 đến hết ngày 31 tháng 12 năm dương lịch hàng năm. Năm tài chính đầu tiên của Quỹ DCIP sẽ được tính từ ngày Quỹ DCIP được Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà Nước cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ cho đến hết ngày 31 tháng 12 của năm đó.
"Giá trị tài sản ròng của quỹ"	Là tổng giá trị các tài sản và các khoản đầu tư do Quỹ DCIP sở hữu trừ đi các tổng nợ phải trả của Quỹ DCIP tại ngày gần nhất trước ngày định giá.
"Ngày định giá"	Là ngày mà Công ty quản lý quỹ DCVFM xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ DCIP. Ngày định giá là ngày làm việc trong tuần (của kỳ định giá ngày) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng).
"Ngày giao dịch chứng chỉ quỹ"	Là ngày mà công ty quản lý quỹ, thay mặt quỹ, phát hành và mua lại chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư theo cơ chế giao dịch của Quỹ được quy định tại Điều lệ Quỹ/Bản cáo bạch này.
"Thời điểm đóng sổ lệnh"	Là thời điểm cuối cùng mà Đại lý phân phối nhận lệnh giao dịch từ nhà đầu tư để thực hiện trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Thời điểm đóng sổ lệnh là 11h30 ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ. Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày ngày nghỉ Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
"Dịch vụ quản trị quỹ đầu tư"	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Ghi nhận kế toán các giao dịch của Quỹ: ghi nhận biến động phản ánh dòng tiền ra, vào quỹ; - Lập báo cáo tài chính quỹ; phối hợp, hỗ trợ tổ chức kiểm toán của quỹ trong việc thực hiện kiểm toán cho quỹ;

	- Xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị chứng chỉ quỹ theo quy định của pháp luật và tại Điều lệ Quỹ; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
"Dịch vụ đại lý chuyển nhượng"	Là dịch vụ được công ty quản lý quỹ ủy quyền cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan cung cấp, bao gồm các hoạt động sau: - Lập và quản lý Sổ chính; mở và theo dõi quản lý hệ thống các tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ, tài khoản ký danh của đại lý phân phối và các tiểu khoản giao dịch chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; xác nhận quyền sở hữu chứng chỉ quỹ mở; - Ghi nhận các lệnh mua, lệnh bán, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư; chuyển quyền sở hữu chứng chỉ quỹ; cập nhật Sổ chính; - Hỗ trợ nhà đầu tư thực hiện các quyền liên quan tới việc sở hữu chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư; - Duy trì kênh liên lạc với nhà đầu tư, đại lý phân phối, cơ quan quản lý nhà nước và các tổ chức có thẩm quyền khác; - Cung cấp sao kê tài khoản giao dịch, xác nhận giao dịch, báo cáo hoạt động quỹ và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; - Thực hiện các hoạt động khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng ký với Công ty quản lý quỹ.
"Người có liên quan"	Theo khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 đã được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019 và có hiệu lực ngày 01 tháng 01 năm 2021 .
"Các định nghĩa khác"	Các định nghĩa khác (nếu có) sẽ được hiểu như quy định trong Luật Chứng khoán và các văn bản khác có liên quan.

III. TRIỂN VỌNG, CƠ HỘI ĐẦU TƯ

Kinh tế vĩ mô Việt Nam đã có sự ổn định trong giai đoạn 2016-2019 và sự ổn định đó phần nào đã bị thử thách bởi đại dịch COVID-19 trong năm 2020-2021. Các biện pháp nhằm hạn chế sự lây lan của dịch bệnh đã để lại nhiều ảnh hưởng đến nền kinh tế, khiến GDP Việt Nam tăng trưởng thấp nhất trong nhiều năm qua và có quý tăng trưởng âm. Tuy nhiên, với nền tảng vĩ mô vững chắc, Việt Nam vẫn có các dư địa về chính sách và nguồn lực để đối phó với những biến động trên thị trường quốc tế và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Chiến dịch tiêm chủng vaccine thành công của Việt Nam

Tỷ lệ bao phủ ít nhất một liều vaccine của Việt Nam vượt 20% so với mục tiêu của WHO trong năm 2021. Mặc dù từ sau khi gỡ bỏ giãn cách xã hội vào tháng 10, số ca nhiễm tăng trở lại ở mức trung bình 15,000 ca một ngày, tuy nhiên phần lớn các trường hợp F0 có thể tự cách ly ở nhà và tự khỏi mà không gây quá nhiều áp lực cho hệ thống y tế. Đây là kết quả của một chiến dịch tiêm chủng thành công của Việt Nam trong năm 2021. Tính đến giữa tháng 12, tổng cộng đã có hơn 135 triệu liều được tiêm, với 77% dân số trưởng thành cả nước được tiêm mũi 1 và 60% dân số được tiêm mũi 2. Thực tế, COVID vẫn được cho là nguy cơ hiểm họa trong vòng vài năm tới, và việc chủ động được nguồn vaccine là thật sự cần thiết. Việt Nam đã sản xuất vắc xin Sputnik-V trong nước nhờ nhận chuyển giao công nghệ từ Nga và có 39 công ty dược đã được cấp phép để sản xuất thuốc điều trị Covid Molnupiravir của Merck.

Sự khác biệt về chính sách tiền tệ giữa các cường quốc sẽ là điểm lợi cho Việt Nam

Thế giới đang có hai thái cực trái ngược trong điều hành chính sách tiền tệ. Cục Dự trữ Liên bang Mỹ đã xác nhận sẽ đẩy nhanh tiến độ cắt giảm chương trình mua tài sản của mình. Từ tháng 1/2022 trở đi, FED sẽ mua 60 tỷ USD mỗi tháng, bằng một nửa so với mức mua trước tháng 11, và ít hơn 30 tỷ USD so với mức mua của tháng 12. Sau khi QE chính thức kết thúc, FED có thể bắt đầu nâng lãi suất trở lại và dự báo của họ đang cho thấy khả năng nâng lãi suất 3 lần năm 2022, 2 lần năm 2023 và 2 lần nữa trong

2024. Tuy nhiên, ở châu Á, ngân hàng Trung Ương của Trung Quốc lại phát tín hiệu sẽ tiếp tục hỗ trợ nền kinh tế bằng việc cắt giảm tỷ lệ dự trữ bắt buộc và bơm thêm thanh khoản vào hệ thống tài chính. Trong trường hợp Mỹ và Trung Quốc thực hiện đúng theo lộ trình đã công bố, chính sách tiền tệ đối lập của hai cường quốc trên thế giới này có thể làm bù trừ và làm giảm ảnh hưởng tiêu cực đến thị trường Việt Nam. Điều này có thể giúp cho Việt Nam tiếp tục theo đuổi chính sách ổn định lạm phát và duy trì lãi suất ở mức thấp để hỗ trợ và phục hồi kinh tế sau đại dịch.

Việt Nam vẫn là điểm đến hấp dẫn của dòng vốn nước ngoài

Dòng tiền đầu tư vào Việt Nam vẫn được duy trì. Dòng vốn FDI vẫn tiếp tục giải ngân vào Việt Nam và được dự báo cả năm 2021 sẽ giải ngân được 18,7 tỷ USD (giảm nhẹ so với mức 20 tỷ USD vào năm 2020), mức tương đối cao và khả thi, khi 11 tháng đầu năm đã giải ngân được xx tỷ USD. Bên cạnh đó, kiều hối cũng được dự báo sẽ đạt mức kỷ lục 18,1 tỷ USD trong năm 2021. Mặc dù cán cân thương mại không còn giữ được mức thặng dư kỷ lục và mới chỉ đạt mức thặng dư 100 triệu USD sau 11 tháng đầu năm, nhưng chúng tôi vẫn kỳ vọng vào việc nối lại sản xuất và giao thương vào thời gian tới, sau khi Việt Nam đã chính thức mở cửa lại nền kinh tế. Các yếu tố vĩ mô khác vẫn ổn định, hợp đồng hoán đổi rui ro tín dụng 5 năm được ghi nhận ở mức thấp với chỉ 105 điểm và lạm phát danh nghĩa 11 tháng đầu năm 2021 chỉ ở mức 1,84% so với năm trước. Đồng VND là hiện tại là một trong những đồng tiền mạnh nhất Châu Á kể từ đầu năm với mức tăng 0,4%.

Chính phủ vẫn còn dư địa chính sách để hỗ trợ phục hồi và phát triển kinh tế 2022-2023

Bộ kế hoạch và Đầu tư đang đề xuất gói phục hồi và kích thích kinh tế 2022-23, tập trung vào đầu tư công, cắt giảm thuế phí và hỗ trợ lãi suất. Sẽ cần thời gian để Quốc hội và Chính phủ Việt Nam thảo luận để đưa ra con số chính thức, nhưng lần này quy mô chắc chắn sẽ rất đáng kể khi mà Việt Nam là quốc gia có mức chi hỗ trợ thấp so với các nước khác trong khu vực (năm 2021 dự kiến khoảng 2,85%) , và vẫn còn dư địa do nợ công thấp (44% của GDP). Chúng tôi dự kiến các gói hỗ trợ và kích thích kinh thế sẽ rất cần thiết và là cú hích cho tăng trưởng Việt Nam trong 2 năm tới. GDP Việt Nam có thể tăng trưởng từ 6,10%-9,60% trong năm 2022 tùy thuộc vào hiệu quả của việc thực hiện các gói này và tiến độ mở cửa lại các đường bay quốc tế.

IV. CÁC THÔNG TIN VỀ QUỸ ĐẦU TƯ DCIP

1. Thông tin chung về Quỹ DCIP

- Tên Quỹ	QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỐ ĐỊNH DC
- Tên tiếng Anh	DC INCOME PLUS BOND FUND
- Tên viết tắt	DCIP
- Hình thức của Quỹ	Quỹ đại chúng dạng mở
- Nhà đầu tư của Quỹ	Là nhà đầu tư cá nhân, pháp nhân trong và ngoài nước Việt Nam
- Thời hạn hoạt động của Quỹ	Không giới hạn
- Đơn vị tiền tệ	Việt Nam Đồng
- Số tiền đăng ký mua tối thiểu	10.000 (Mười nghìn) đồng
- Mục tiêu/chiến lược đầu tư	Mục tiêu của quỹ là hướng tới bảo vệ vốn đầu tư ban đầu cho nhà đầu tư và tìm kiếm lợi nhuận thông qua một danh mục đầu tư đa dạng hóa, bao gồm các tài sản có tính phòng vệ và các tài sản có khả năng tăng trưởng.
- Hình thức sở hữu	Dưới dạng bút toán hoặc ghi sổ xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của nhà đầu tư

1.1 Giấy phép phát hành và quy mô Quỹ

Quỹ DCIP được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp chứng nhận đăng ký thành lập quỹ mở số 36/GCN-UBCK vào ngày 3/4/2019.

1.2 Tính chất và thời gian hoạt động của Quỹ

Quỹ không giới hạn về thời hạn hoạt động.

2. Các quy định về mục tiêu, chính sách và hạn chế đầu tư của Quỹ

2.1 Mục tiêu đầu tư của Quỹ

Mục tiêu chính của Quỹ DCIP là tìm kiếm lợi nhuận từ việc đầu tư vào các loại chứng khoán nợ (bao gồm, nhưng không giới hạn, trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, Trái phiếu chính quyền địa phương, Trái phiếu của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam...), giấy tờ có giá và các công cụ có thu nhập cố định. Mục tiêu đầu tư của Quỹ DCIP đồng thời hướng tới việc đáp ứng nhu cầu của người đầu tư có nhu cầu đầu tư trong khoảng thời gian tới 12 tháng.

Công ty quản lý quỹ đầu tư DCVFM thực hiện việc đầu tư của Quỹ bằng các hình thức đầu tư mà pháp luật hiện hành cho phép.

2.2 Chiến lược đầu tư của Quỹ

Chiến lược đầu tư của Quỹ DCIP là chủ động dựa trên cơ sở phân tích biến động kinh tế vĩ mô, phân tích xu hướng biến động của thị trường tiền tệ và thị trường chứng khoán nợ,áp dụng các mô hình kỹ thuật, thống kê hoặc phân tích về tổ chức phát hành để đưa ra các quyết định đầu tư với mục tiêu đem lại lợi nhuận phù hợp với thời hạn đầu tư kỳ vọng của người đầu tư.

2.3 Cơ cấu đầu tư của Quỹ

Quỹ DCIP sẽ phân bổ vào các loại tài sản như sau:

a) Tiền gửi tại các ngân hàng thương mại theo quy định của pháp luật về ngân hàng;

b) Công cụ thị trường tiền tệ bao gồm giấy tờ có giá, công cụ chuyển nhượng theo quy định của pháp luật liên quan;

c) Công cụ nợ của Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương,

d) Trái phiếu niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán, chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng;

e) Trái phiếu chào bán ra công chúng; trái phiếu doanh nghiệp phát hành riêng lẻ bởi tổ chức niêm yết có bảo lãnh thanh toán của tổ chức tín dụng hoặc cam kết mua lại của tổ chức phát hành tối thiểu 1 lần trong 12 tháng và mỗi lần cam kết mua lại tối thiểu 30% giá trị đợt phát hành. Trường hợp đầu tư vào các tài sản quy định tại khoản này phải đáp ứng điều kiện sau:

- Đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận bằng văn bản về loại, mã chứng khoán, số lượng, giá trị giao dịch, thời điểm thực hiện;
- Có đủ tài liệu chứng minh về bảo lãnh thanh toán hoặc tài liệu về cam kết mua lại của tổ chức phát hành

f) Chứng khoán phái sinh niêm yết, giao dịch tại các Sở Giao dịch Chứng khoán, và chỉ nhằm mục tiêu phòng ngừa rủi ro cho chứng khoán cơ sở mà quỹ đang nắm giữ;

g) Quyền phát sinh gắn liền với chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ;

2.4 Lĩnh vực đầu tư

Lĩnh vực đầu tư của quỹ DCIP tập trung vào các loại tài sản hoạt động theo quy định của Pháp luật Việt Nam như sau:

- Trái phiếu Chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương;

- Tín phiếu; Các công cụ có thu nhập cố định khác; Trái phiếu và các chứng khoán phái sinh đính kèm của các tổ chức phát hành hoạt động theo pháp luật Việt Nam (bao gồm trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có kèm chứng quyền, trái phiếu chuyển đổi, cổ phiếu phát sinh từ trái phiếu chuyển đổi, các tài sản phát sinh do việc thực hiện quyền đi kèm với Trái phiếu và các loại chứng khoán mà quỹ đang nắm giữ...).
- Danh mục đầu tư của Quỹ DCIP cũng bao gồm các loại giấy tờ có giá, các công cụ thị trường tiền tệ... theo quy định của pháp luật Việt Nam.

2.5 Các hạn chế đầu tư của Quỹ

1. Danh mục đầu tư của Quỹ DCIP phải phù hợp với mục tiêu và chính sách đầu tư đã được quy định rõ tại Chương IV – Mục 2 Bản cáo bạch này.
2. Cơ cấu danh mục đầu tư của Quỹ DCIP phải đảm bảo:
   a) Không được đầu tư quá hai mươi phần trăm (20%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng khoán đang lưu hành và các tài sản (nếu có) quy định tại điểm a,b mục 2.3 chương IV Bản cáo bạch này của một tổ chức phát hành, trừ công cụ nợ của Chính phủ
   b) Không được đầu tư vào chứng khoán của một tổ chức phát hành quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị chứng khoán đang lưu hành của tổ chức đó, trừ công cụ nợ của Chính phủ;
   c) Không được đầu tư quá ba mươi phần trăm (30%) tổng giá trị tài sản của quỹ vào các tài sản quy định tại điểm a,b,d,e và f mục 2.3 chương IV Bản cáo bạch này, phát hành bởi các công ty trong cùng một nhóm công ty có quan hệ sở hữu với nhau thuộc các trường hợp sau đây: công ty mẹ, công ty con; các công ty sở hữu trên 35% cổ phần, phần vốn góp của nhau; nhóm công ty con có cùng một công ty mẹ.Trong đó phần đầu tư vào chứng khoán phái sinh là giá trị cam kết của hợp đồng xác định theo quy định tại chương XIII Bản cáo bạch ;
   d) Không được đầu tư quá mười phần trăm (10%) tổng giá trị tài sản của quỹ; vào các tài sản quy định tại điểm e mục 2.3 chương IV Bản cáo bạch này ;
   e) Tại mọi thời điểm, tổng giá trị cam kết trong các giao dịch chứng khoán phái sinh, dư nợ vay và các khoản phải trả của quỹ không được vượt quá giá trị tài sản ròng của quỹ;
   f) Không được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của chính quỹ đó;
   g) Không được đầu tư trực tiếp vào bất động sản, đá quý, kim loại quý hiếm.
   h) Chỉ được đầu tư vào chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng khác, công ty đầu tư chứng khoán đại chúng do công ty quản lý quỹ khác quản lý và bảo đảm các hạn chế sau:
      - Không đầu tư vào quá 10% tổng số chứng chỉ quỹ đang lưu hành của một quỹ trái phiếu đại chúng;
      - Không đầu tư quá 20% tổng giá trị tài sản của quỹ vào chứng chỉ quỹ của một quỹ trái phiếu đại chúng;
      - Không đầu tư quá 30% tổng giá trị tài sản của quỹ vào các chứng chỉ quỹ của quỹ trái phiếu đại chúng;
      - Đối với cổ phiếu hình thành từ việc thực hiện quyền chuyển đổi của trái phiếu chuyển đổi do quỹ nắm giữ, quỹ sẽ thực hiện việc bán các cổ phiếu này ngay khi có thể thực hiện giao dịch.
3. Cơ cấu đầu tư của quỹ mở chỉ được vượt mức so với các hạn chế đầu tư đã quy định tại điểm a, b, c, d và h Khoản 2 mục này và chỉ do các nguyên nhân sau:
   a) Biến động giá trên thị trường của tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ;
   b) Thực hiện các khoản thanh toán của quỹ theo quy định của pháp luật, bao gồm việc thực hiện lệnh giao dịch của nhà đầu tư;
   c) Hoạt động chia,tách,hợp nhất, sáp nhập các tổ chức phát hành;

d) Quỹ mới được cấp phép thành lập hoặc do tách quỹ, hợp nhất quỹ, sáp nhập quỹ mà thời gian hoạt độngchưa quá sáu (06) tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ hoặc Giấy chứng nhận đăng ký lập quỹ điều chỉnh;

e) Quỹ đang trong thời gian giải thể.

4. Công ty quản lý có nghĩa vụ báo cáo, công bố thông tin và điều chỉnh lại cơ cấu đầu tư của quỹ như sau:

- Trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày có các sai lệch phát sinh do các nguyên nhân quy định tai điểm a, b, c và d khoản 3 mục này, công ty quản lý quỹ có nghĩa vụ thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và điều chỉnh lại cơ cấu danh mục đầu tư cho phù hợp với quy định tại khoản 2 mục này.

- Trường hợp sai lệch do công ty quản lý quỹ không tuân thủ các hạn chế đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ quỹ, công ty quản lý quỹ phải điều chỉnh lại danh mục đầu tư trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày phát hiện ra sai lệch. Công ty quản lý quỹ phải bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) và chịu mọi chi phí phát sinh liên quan đến việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư. Nếu phát sinh lợi nhuận phải hạch toán ngay mọi khoản lợi nhuận có được cho quỹ.

- Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày hoàn tất việc điều chỉnh lại danh mục đầu tư, công ty quản lý quỹ phải công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về các sai lệch cơ cấu danh mục đầu tư, nguyên nhân, thời điểm phát sinh hoặc phát hiện ra sự việc, mức độ thiệt hại và bồi thường thiệt hại cho quỹ (nếu có) hoặc lợi nhuận tạo cho quỹ (nếu có), biện pháp khắc phục, thời gian thực hiện, kết quả khắc phục.

5. Công ty quản lý quỹ chỉ được gửi tiền và đầu tư công cụ thị trường tiền tệ quy định tại điểm a, b khoản 1 mục 2.3 chương IV Bản cáo bạch này này phát hành bởi các tổ chức tín dụng trong danh sách đã được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt.

6. Quỹ thực hiện đầu tư gián tiếp ra nước ngoài theo quy định của pháp luật về đầu tư sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận cho phép đầu tư gián tiếp ra nước ngoài và bảo đảm các nguyên tắc sau:

a) Quỹ đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cấp hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài;
b) Quỹ chỉ được đầu tư gián tiếp ra nước ngoài vào các tài sản đã được quy định tại Điều lệ quỹ và phù hợp với quy định của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam;
c) Quỹ không được đầu tư quá 20% giá trị tài sản ròng của quỹ ra nước ngoài và không vượt quá hạn mức đầu tư đăng ký đã được Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xác nhận.
d) Cơ cấu đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài, điều chỉnh hạn mức đầu tư gián tiếp ra nước ngoài của quỹ phải tuân thủ quy định về cơ cấu đầu tư, hạn mức đầu tư, điều chỉnh hạn mức đầu tư theo các quy định tại Điều này.

2.6 Hạn chế vay, cho vay, giao dịch mua bán lại, giao dịch ký quỹ

1. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng vốn và tài sản của Quỹ để cho vay hoặc bảo lãnh cho bất kỳ khoản vay nào.

2. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được phép vay để đầu tư, trừ trường hợp vay ngắn hạn theo quy định của pháp luật về ngân hàng để trang trải các chi phí cần thiết cho quỹ hoặc thực hiện lệnh thanh toán các giao dịch chứng chỉ quỹ với nhà đầu tư. Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn của Quỹ, không bao gồm các khoản tạm ứng, các khoản phải trả, không được quá năm phần trăm (5%) giá trị tài sản ròng của quỹ tại mọi thời điểm và thời hạn vay tối đa là ba mươi (30) ngày.

3. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của Quỹ DCIP để ký quỹ thực hiện các giao dịch ký quỹ (vay mua chứng khoán) cho quỹ hoặc cho bất kỳ cá nhân, tổ chức khác. Công ty quản lý quỹ DCVFM không được sử dụng tài sản của Quỹ thực hiện các giao dịch bán khống, cho vay chứng khoán.

4. Quỹ DCIP được thực hiện giao dịch mua bán lại công cụ nợ của Chính phủ theo quy định của Bộ Tài chính về quản lý giao dịch công cụ nợ của Chính phủ.

2.7 Phương pháp lựa chọn

1. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với cổ phiếu

Trong quy trình đầu tư vào các khoản chứng khoán vốn, Quỹ DCIP sẽ lựa chọn phương pháp phân tích cơ bản làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư. Một khi các cổ phiếu đã được lựa chọn đầu tư, quỹ sẽ tiếp tục tích cực theo dõi và năng động trong quản lý danh mục với mục tiêu quản trị rủi ro và khả năng sinh lợi của các khoản đầu tư.

Công ty quản lý quỹ sử dụng phương pháp tiếp cận từ dưới lên (bottom up) làm nguyên tắc đầu tư chủ đạo nhằm thẩm định tiềm năng tăng trưởng, tính bền vững và rủi ro của các khoản đầu tư cổ phiếu. Quỹ sẽ tiến hành thẩm định theo tuần tự (i) mô hình kinh doanh, loại hình sản phẩm hay dịch vụ đang cung cấp, tiềm năng tăng trưởng lợi nhuận, sức mạnh cũng như sự ổn định tài chính, giá trị tài sản, dự báo dòng tiền và chất lượng quản trị; (ii) tình hình chung của ngành bao gồm tình hình cạnh tranh, thị phần, tiềm năng tăng trưởng; (iii) những thay đổi của các chỉ báo kinh tế và chu kỳ kinh tế, những ảnh hưởng của chính sách tài khóa và tiền tệ lên tổng sản phẩm quốc nội, lãi suất, lạm phát…

2. Phương pháp lựa chọn đầu tư đối với công cụ nợ

Công ty Quản lý Quỹ DCVFM sẽ thực hiện quy trình nghiên cứu, đánh giá, thẩm định đầu tư và áp dụng chiến lược đầu tư năng động để gia tăng lợi nhuận cho danh mục đầu tư trong việc quản lý Quỹ DCIP.

Căn cứ vào các đánh giá, nghiên cứu cơ bản kinh tế vĩ mô, biến động và xu hướng trên thị trường tiền tệ, xu hướng lãi suất trong từng giai đoạn, công ty quản lý Quỹ DCVFM sẽ thực hiện chiến lược phân bổ tài sản cho phù hợp với mục tiêu tối đa hóa lợi nhuận với mức rủi ro hợp lý cho danh mục đầu tư và đồng thời duy trì mức thanh khoản phù hợp của danh mục để đáp ứng việc duy trì tần suất giao dịch hàng ngày.

Với các cơ hội đầu tư trái phiếu doanh nghiệp, trái phiếu có gắn chứng quyền cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi, công ty Quản lý Quỹ sẽ thực hiện các phân tích cơ bản đối với tổ chức phát hành, và áp dụng mô hình định mức tín nhiệm phù hợp khi ra quyết định đầu tư.

3. Các rủi ro khi đầu tư vào Quỹ

Việc đầu tư vào một quỹ sẽ không được cam kết bảo lãnh bởi bất kỳ một ngân hàng giám sát hay bất kỳ tổ chức nào, về việc quỹ sẽ đạt được những mục tiêu đầu tư đề ra;

Đầu tư vào quỹ đầu tư chứng khoán có nghĩa là nhằm vào mục tiêu tạo ra những khoản thu nhập sau một khoản thời gian dài. Các nhà đầu tư không nên kỳ vọng thu được các khoản thu nhập trong ngắn hạn từ hoạt động đầu tư này;
Dưới đây là những yếu tố rủi ro chủ yếu mà nhà đầu tư nên quan tâm khi đầu tư vào Quỹ DCIP và đây không phải là toàn bộ những rủi ro liên quan đến việc đầu tư vào quỹ.

3.1. Rủi ro thị trường

Rủi ro này phát sinh khi các thị trường tài sản mà quỹ đầu tư có sự suy giảm từng phần hay toàn bộ trong một khoảng thời gian. Điều này sẽ tác động đến hiệu quả của các khoản đầu tư của Quỹ DCIP. Rủi ro này thuộc rủi ro mang tính hệ thống nằm ngoài khả năng kiểm soát của công ty quản lý quỹ. Tuy nhiên, rủi ro này được giảm thiểu với cơ chế cắt lỗ trước khi thị trường giảm quá sâu.

3.2. Rủi ro thanh khoản của thị trường

Một trong những rủi ro của Quỹ DCIP là khả năng khi Quỹ có yêu cầu thanh lý tài sản đầu tư, hiệu quả của việc thanh hoán các khoản đầu tư giảm do tính thanh khoản của các tài sản đầu tư thấp, do đó làm ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động chung của Quỹ. Để hạn chế rủi ro này, Quỹ đầu tư DCIP tập trung đầu tư vào các cổ phiếu của các doanh nghiệp có hiệu quả kinh doanh tốt, có quy mô vốn lớn và vừa, có tính thanh khoản thị trường cao.

3.3. Rủi ro về lãi suất thị trường

Rủi ro này phát sinh khi lãi suất thị trường tăng thì những khoản đầu tư có thu nhập cố định của quỹ như: trái phiếu công ty, trái phiếu Chính phủ, cổ phiếu ưu đãi cổ tức... sẽ bị giảm giá trị, đặc biệt là những khoản đầu tư có thời gian đáo hạn dài. Công ty quản lý quỹ do đó sẽ áp dụng các phương pháp đánh giá điều kiện kinh tế vĩ mô và xu hướng vận động của thị trường trái phiếu trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

3.4. Rủi ro hạn chế cơ hội đầu tư do tính đa dạng hóa thấp của thị trường

Thị trường trái phiếu của Việt Nam hiện tại còn khá hạn chế cả về số lượng đối tượng phát hành, thế loại ngành, tần suất phát hành mới cũng như tính đa dạng của các kỳ hạn và chủng loại sản phẩm. Do

đó Công ty Quản lý quỹ có thể gặp khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ hội giải ngân theo chiến lược phân bổ tài sản đã lựa chọn hoặc khó khăn trong việc đa dạng hóa danh mục đầu tư.

3.5. Rủi ro đối với sản phẩm đầu tư cụ thể (tùy theo loại tài sản mà quỹ dự kiến đầu tư)

Tài sản Quỹ DCIP đầu tư có tỷ trọng trái phiếu lớn hơn so với cổ phiếu, trong khi đó giá trị của trái phiếu lại chịu tác động trực tiếp của yếu tố lãi suất trên thị trường và có thể giảm giá trị trong bối cảnh xu hướng lãi suất tăng. Công ty Quản lý quỹ do đó sẽ áp dụng các phương pháp đánh giá điều kiện kinh tế vĩ mô và xu hướng vận động của thị trường trái phiếu trong từng giai đoạn để đưa ra các quyết định phân bổ tài sản phù hợp.

3.6. Rủi ro thiếu các công cụ phòng ngừa rủi ro

Theo quy định của pháp luật Việt Nam, Quỹ DCIP được sử dụng các chứng khoán phái sinh niêm yết cho mục đích phòng ngừa rủi ro. Tuy nhiên, các công cụ phái sinh hiện tại chưa được phổ biến và vẫn ở giai đoạn sơ khai nên khả năng sẽ không có sẵn các công cụ cần thiết để sử dụng.

3.7. Rủi ro định giá

Là rủi ro khi lãi suất định giá khác với lãi suất thực tế khiến cho giá trị của tài sản được mua/bán khác với giá trị sổ sách. Lãi suất chiết khấu được dùng để định giá căn cứ trên lãi suất niêm yết trên HNX/ VBMA/ Bloomberg/ Reuters. Đây là lãi suất tham khảo, tuỳ từng thời điểm và chất lượng của thông tin đầu vào, lãi suất này có thể không sát với lãi suất thực tế giao dịch.

3.8. Rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác

Rủi ro này liên quan đến việc tổ chức phát hành hoặc người đảm bảo thanh toán của các loại chứng khoán nợ bị mất khả năng thanh toán tại thời điểm đáo hạn và do vậy không thể thanh toán cho quỹ các khoản lãi cũng như nợ gốc.

Tại Việt Nam hiện nay việc đánh giá hạn mức tín nhiệm của các doanh nghiệp, tổ chức kinh tế vẫn còn hạn chế và mới chỉ thực hiện ở các tổ chức lớn, do các tổ chức trung gian của nước ngoài thực hiện. Do vậy, để hạn chế rủi ro này, ngoài việc áp dụng danh mục đầu tư đa dạng hóa, danh mục chứng khoán nợ của Quỹ DCIP sẽ chủ yếu tập trung đầu tư vào trái phiếu chính phủ, trái phiếu được Chính phủ bảo lãnh, trái phiếu chính quyền địa phương, giao dịch mua bán lại (repo) trái phiếu chính phủ, hoặc trái phiếu của doanh nghiệp niêm yết. Đối với các khoản tiền gửi ngắn hạn hưởng lãi suất hoặc các giao dịch mua bán lại (repo), Quỹ DCIP có những cơ chế chọn lọc đối tác có tiềm lực tài chính vững mạnh và có uy tín lớn để thực hiện giao dịch mua bán lại nhằm hạn chế tối đa rủi ro mất khả năng thanh toán của đối tác.

3.9. Rủi ro pháp lý

Từ khi Việt Nam chính thức phát triển nền kinh tế theo hướng thị trường vào đầu thập niên 90, Chính phủ đã và đang hoàn thiện dần khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán và thị trường chứng khoán. Các hoạt động liên quan đến chứng khoán, quỹ đầu tư chứng khoán và thị trường chứng khoán được Chính phủ điều chỉnh trong các văn bản pháp lý ban hành vào năm 1998. Năm 2006, trước sự bùng nổ của thị trường chứng khoán và việc gia nhập WTO của Việt Nam, nhiều văn bản pháp lý về thị trường chứng khoán đã được Chính phủ ban hành như Luật chứng khoán, các nghị định hướng dẫn, quy chế hoạt động... Tuy nhiên, vẫn còn tồn tại những rủi ro về pháp lý khi Chính Phủ vẫn đang trong quá trình hoàn thiện và điều chỉnh khung pháp lý cho các hoạt động chứng khoán. Những điều chỉnh này có thể ảnh hưởng đến hoạt động của Quỹ DCIP trong tương lai.

3.10. Rủi ro rút vốn

Hoạt động theo Quy chế Quỹ mở, Nhà đầu tư có thể rút vốn theo nhu cầu thông qua lệnh bán chứng chỉ Quỹ DCIP, Tuy nhiên, khi tất cả các nhà đầu tư muốn rút một lượng tiền lớn so với quy định pháp luật về tỷ lệ rút vốn tối đa và so với quy mô thanh khoản của thị trường, việc chuyển đổi tỷ lệ lớn giá trị của Quỹ thành tiền mặt trong thời gian ngắn có thể dẫn đến giá trị tài sản đầu tư của quỹ giảm mạnh và ảnh hưởng đến giá trị thực tế nhà đầu tư được nhận. Do đó, nhu cầu rút vốn của nhà đầu tư có thể sẽ chỉ được đáp ứng một phần hoặc trong thời gian chậm hơn theo quy định.

Trong một số trường hợp bất khả kháng, nhà đầu tư có thể không được thực hiện lệnh bán chứng chỉ Quỹ DCIP trong thời gian chứng chỉ Quỹ được thông báo tạm ngừng giao dịch.

Công ty Quản lý Quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán hoặc kéo dài thời hạn thanh toán trong các trường hợp được quy định tại mục 3.7 Chương V– "thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ" trong cơ chế giao dịch chứng chỉ quỹ tại Bản cáo bạch này.

Khi việc thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư bị kéo dài hơn so với quy định do các lý do trên, Công ty quản lý Quỹ sẽ công bố thông tin về lý do và thời gian dự kiến để thực hiện bán cho nhà đầu tư.

3.11. Rủi ro xung đột lợi ích

Công ty quản lý quỹ cũng sẽ gặp phải những xung đột nhất định về lợi ích giữa các quỹ đầu tư và các sản phẩm tài chính khác do công ty quản lý quỹ điều hành. Rủi ro này thuộc dạng rủi ro không hệ thống, có thể kiểm soát được bằng cách thiết lập "tường lửa thông tin" nội bộ (Chinese Wall) nhằm hạn chế đến mức thấp nhất xung đột lợi ích giữa các quỹ đầu tư và sản phẩm tài chính đang được quản lý bởi công ty quản lý quỹ.

3.12. Thuế

Nhà đầu tư trong quá trình mua/bán chứng chỉ Quỹ có thể phát sinh các nghĩa vụ thuế phải trả theo Quy định của Pháp luật. Các nghĩa vụ thuế liên quan trực tiếp đến Nhà đầu tư không được phản ánh trong kết quả hoạt động chung của Quỹ DCIP.

V. GIAO DỊCH CHỨNG CHỈ QUỸ MỞ

1. Tài khoản giao dịch chứng chỉ quỹ

Nhà đầu tư cần tiến hành các thủ tục và hồ sơ liên quan đến thủ tục mở tài khoản tại các Đại lý phân phối chỉ định trước khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ mở:

a. Đơn đăng ký mở tài khoản:

Nhà đầu tư thực hiện việc mua chứng chỉ quỹ lần đầu tiên cần điền đầy đủ thông tin vào Phiếu Đăng Ký Giao Dịch Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Phiếu Đăng Ký"). Phiếu Đăng Ký được cung cấp tại các Đại lý phân phối chỉ định của Quỹ, tại Công ty DCVFM hoặc trên trang thông tin điện tử của DCVFM. Phiếu Đăng Ký phải kèm theo bản sao hợp lệ các giấy tờ quy định trong Phiếu Đăng Ký. Nhà đầu tư nên lưu lại một bản Phiếu Đăng Ký và cập nhật cho các Đại lý phân phối các thông tin cung cấp trong Phiếu Đăng Ký mỗi khi có sự thay đổi. Thông tin này sẽ được lưu giữ trong Sổ Đăng Ký của Quỹ.

Nhà đầu tư có thể mở tài khoản tại các Đại lý phân phối khác nhau để giao dịch chứng chỉ quỹ. Nhà đầu tư cần nộp Phiếu Đăng Ký và các giấy tờ quy định để mở tài khoản giao dịch tại Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Tài khoản giao dịch tại các Đại lý phân phối khác nhau của cùng một nhà đầu tư được quản lý độc lập. Do đó, các quy định liên quan đến giao dịch và số dư tài khoản tối thiểu được áp dụng cho từng Đại lý phân phối.

b. Xử Lý Phiếu Đăng Ký/ Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở:

Nhà đầu tư có thể nộp Phiếu Đăng Ký hoặc Phiếu Đăng Ký Mua Chứng Chỉ Quỹ Mở ("Lệnh Mua") sau khi điền đầy đủ các thông tin, kèm theo đầy đủ các giấy tờ yêu cầu tại Đại lý phân phối mà nhà đầu tư muốn thực hiện giao dịch. Danh sách các Đại lý phân phối của Quỹ được cập nhật tại Phụ lục 1 của Bản Cáo Bạch và trên trang thông tin điện tử của DCVFM.

Đại lý phân phối sẽ tập hợp các hồ sơ và chuyển thông tin cho Đại lý chuyển nhượng để tiến hành xử lý hồ sơ. Các hồ sơ không đầy đủ thông tin sẽ bị từ chối. Công ty quản lý quỹ được quyền Từ chối thực hiện các hồ sơ này của Nhà đầu tư trong trường hợp không tìm được cách giải quyết cho các vấn đề có thể phát sinh trong quá trình xử lý Phiếu Đăng Ký/Lệnh Mua.

c. Tuân Thủ:

Phiếu Đăng Ký và Lệnh Mua được soạn thảo để Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể tuân thủ các quy định về Nhận Biết Khách Hàng ("KYC") và các quy định Phòng Chống Rửa Tiền ("AML"). Do đó các thông tin nhà đầu tư cung cấp liên quan đến Phiếu Đăng Ký và Lệnh Mua cần được hoàn tất đầy đủ và trung thực.

Theo qui định của pháp luật Việt Nam, tất cả các nhà đầu tư bắt buộc phải cung cấp giấy tờ và các thông tin bổ sung theo quy định về KYC và AML. Nhà đầu tư nước ngoài có thể phải cung cấp các thông tin và khai báo bổ sung nhằm tuân thủ các quy định quốc tế. Các Phiếu Đăng Ký/Lệnh Mua không có đủ hồ sơ hoặc thông tin theo yêu cầu có thể bị từ chối. Nhà đầu tư phải đảm bảo rằng số tiền đầu tư phải từ nguồn hợp pháp và không có nguồn gốc từ các hành vi vi phạm pháp luật cũng như không vi phạm các điều khoản của các qui định về thuế thu nhập, quy định về AML, chống tham nhũng, chống hối lộ và/hoặc các luật áp dụng khác

được ban hành bởi chính phủ Việt Nam hoặc chính phủ sở tại của nhà đầu tư tại các thời điểm khác nhau. Nhà đầu tư cư trú ngoài lãnh thổ Việt Nam muốn mua chứng chỉ Quỹ phải đảm bảo tuân thủ các quy định và luật áp dụng tại nước sở tại của mình. Nhà Đầu Tư chịu trách nhiệm tuân thủ các quy định về thuế, ngoại hối hay các quy định khác áp dụng đối với giao dịch mua và bán.

Theo quy định hiện tại của Việt Nam, Nhà đầu tư nước ngoài cần mở một tài khoản đầu tư bằng tiền Đồng Việt Nam tại một ngân hàng thương mại ở Việt Nam và cần xin cấp mã giao dịch chứng khoán. Tất cả các giao dịch đầu tư, nhận cổ tức, mua ngoại tệ để chuyển tiền đầu tư ra nước ngoài và các hoạt động liên quan khác đều phải được thực hiện qua tài khoản này. Nhà đầu tư cần tham khảo ý kiến tư vấn về luật và thuế để có thông tin phù hợp đối với các giao dịch của mình.

d. Chấp nhận Phiếu Đăng Ký/Lệnh giao dịch:

Phiếu Đăng ký/Lệnh giao dịch hợp lệ là phiếu theo mẫu quy định của Công ty quản lý quỹ DCVFM, được điền đầy đủ thông tin bắt buộc theo yêu cầu, không tẩy xóa, chỉnh sửa thông tin, và được gửi đến Đại lý phân phối trước thời điểm chốt sổ lệnh.

Đại lý phân phối có toàn quyền chấp nhận hay từ chối Phiếu Đăng Ký/Lệnh giao dịch căn cứ theo các điều khoản, quy định của Điều lệ Quỹ, Bản cáo bạch và các quy định về FATCA và AML.

Nhà đầu tư liên lạc với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký mở tài khoản giao dịch để được hướng dẫn cụ thể.

2. Quy định chung khi thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ

a. *Thời gian giao dịch chứng chỉ quỹ*

- . Tần suất giao dịch chứng chỉ Quỹ DCIP là hàng ngày vào các ngày làm việc trong tuần ngoại trừ ngày làm việc bù rơi vào ngày thứ 7 và/hoặc Chủ nhật. Trường hợp ngày giao dịch rơi vào ngày nghỉ, ngày lễ thì việc giao dịch sẽ được thực hiện vào ngày giao dịch kế tiếp của Quỹ. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các ngày nghỉ Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc bằng thư điện tử.
- Việc giảm tần suất giao dịch sẽ được Đại hội nhà đầu tư thông qua và luôn đảm bảo tần suất giao dịch không được ít hơn hai (02) lần trong một (01) tháng.

b. *Thời điểm đóng sổ lệnh*

- Là 11g30 phút ngày T-1, trong đó ngày T là ngày định giá và ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Là thời điểm cuối cùng mà đại lý phân phối nhận Phiếu lệnh đặt mua/ bán/ chuyển đổi chứng chỉ quỹ và xác nhận tiền mua chứng chỉ quỹ từ nhà đầu tư/ người được nhà đầu tư ủy quyền đã được chuyển vào tài khoản của Quỹ để thực hiện giao dịch chứng chỉ quỹ trong ngày giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Nếu lệnh giao dịch đến sau thời điểm đóng sổ lệnh, thì lệnh giao dịch này sẽ bị huỷ vào ngày giao dịch đã đăng ký và có thể chuyển sang ngày giao dịch kế tiếp theo yêu cầu của nhà đầu tư;
- Trong trường hợp ngày đóng sổ lệnh rơi vào ngày ngày nghỉ, Lễ thì việc nhận lệnh sẽ được thực hiện vào ngày làm việc liền trước đó. Công ty quản lý Quỹ sẽ thông báo đến nhà đầu tư, Đại lý phân phối và các đơn vị cung cấp dịch vụ có liên quan về lịch giao dịch và thời điểm đóng sổ lệnh một cách cụ thể khi có các dịp Lễ xảy ra trên trang thông tin điện tử của công ty hoặc hoặc bằng thư điện tử.

c. *Hủy lệnh giao dịch:*

- Các lệnh giao dịch (mua, bán, chuyển đổi) có thể được huỷ trước Thời điểm đóng sổ lệnh, Việc thực hiện hủy lệnh sau Thời điểm đóng sổ lệnh được xem là không hợp lệ;
- Các lệnh giao dịch đã đăng ký trước đó không được huỷ một phần;
- Việc hủy lệnh phải được thực hiện tại các Đại lý Phân phối mà nhà đầu tư đã đăng ký giao dịch, và phải trước Thời điểm đóng sổ lệnh;

- Trong trường hợp nhà đầu tư huỷ lệnh Mua chứng chỉ quỹ sau khi đã chuyển số tiền đăng ký mua vào tài khoản Quỹ trước thời điểm đóng sổ lệnh, thì số tiền này sẽ được hoàn trả cho nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Các phí ngân hàng phát sinh từ việc hoàn trả lại tiền trong trường hợp này sẽ do nhà đầu tư chịu.

d. *Thời hạn xác nhận giao dịch:*

- Vào ngày giao dịch (ngày T), tổ chức cung cấp dịch vụ đại lý chuyển nhượng sẽ cập nhật đầy đủ thông tin về sở hữu sau giao dịch của nhà đầu tư tại sổ chính và cung cấp thông tin cho Đại lý phân phối để gửi nhà đầu tư bản xác nhận giao dịch.

e. *Thời hạn thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư:*

- Vào ngày giao dịch (ngày T), Quỹ DCIP sẽ thực hiện chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho nhà đầu tư trực tiếp từ tài khoản Quỹ đến tài khoản của nhà đầu tư hoặc đại lý ký danh bằng tiền Việt Nam Đồng hoặc tài khoản ngân hàng do nhà đầu tư chỉ định sau khi có kết quả giao dịch chứng chỉ Quỹ. Trong trường hợp Quỹ thanh toán cho đại lý ký danh thì đại lý ký danh sẽ có trách nhiệm thanh toán chi tiết đến từng nhà đầu tư thực hiện bán chứng chỉ quỹ tại chính đại lý ký danh đó theo thỏa thuận giữa nhà đầu tư và đại lý ký danh.
- Trường hợp chuyển tiền mua lại chứng chỉ quỹ cho Nhà đầu tư thông qua tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định chỉ được áp dụng khi Nhà đầu tư sử dụng tài khoản ví điện tử (đã được định danh Nhà đầu tư) tại công ty có giấy phép cung cấp dịch vụ ví điện tử hoặc dịch vụ trung gian thanh toán (đã được DCVFM chấp thuận) để nhận tiền.
- Trường hợp tiền bán chứng chỉ quỹ được thanh toán vào tài khoản ngân hàng do Nhà đầu tư chỉ định, Nhà đầu tư cần thực hiện đăng ký thông tin với Đại lý phân phối nơi Nhà đầu tư đăng ký giao dịch trước thời điểm chốt sổ lệnh tối thiểu 01 (một) ngày làm việc.
- Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu.

3. Nguyên tắc xác định giá giao dịch đơn vị quỹ

- Giá giao dịch chứng chỉ Quỹ DCIP sẽ được xác định tại ngày giao dịch (ngày T) và giá trị tài sản ròng của Quỹ dùng để tính giá giao dịch chứng chỉ Quỹ DCIP sẽ được công bố đến nhà đầu tư trong vòng một (01) ngày làm việc kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trên trang thông tin điện tử và tại trụ sở của Công ty Quản lý Quỹ và theo các quy định về công bố thông tin.
- Giá giao dịch một đơn vị quỹ được xác định như sau:
  - *Giá phát hành:* là mức giá nhà đầu tư phải thanh toán để mua một đơn vị quỹ.

    Giá phát hành này được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ cộng thêm giá dịch vụ phát hành chứng chỉ quỹ tại các ngày giao dịch sau khi chuyển đổi.
  - *Giá mua lại:* là mức giá mà công ty quản lý quỹ phải thanh toán cho nhà đầu tư.

    Giá mua lại được xác định bằng giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tính tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ trừ đi giá dịch vụ mua lại.

4. Thực hiện giao dịch mua chứng chỉ quỹ tại các lần giao dịch tiếp theo

- Nhà đầu tư chỉ được thực hiện giao dịch mua khi đã hoàn tất thủ tục mở tài khoản giao dịch Chứng chỉ Quỹ DCIP tại các Đại lý Phân phối chỉ định;
- Giá trị giao dịch của lệnh mua không được nhỏ hơn giá trị mua tối thiểu là 10.000 (Mười nghìn) đồng.
- Lệnh giao dịch mua chứng chỉ quỹ mở phải được điền đầy đủ thông tin và được gởi đến Đại lý Phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh, và tiền thanh toán mua chứng chỉ quỹ đã được

chuyển đến tài khoản của Quỹ DCIP tại Ngân hàng giám sát bằng tiền Việt Nam Đồng trước thời điểm đóng sổ lệnh;
Để tuân thủ các quy định về phòng chống rửa tiền, trong một số trường hợp đặc biệt, Công ty quản lý quỹ hoặc Ngân hàng giám sát có thể yêu cầu nhà đầu tư cung cấp bổ sung thông tin trước khi ghi nhận khoản tiền mua chứng chỉ quỹ của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ, khoản tiền mua chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư thực hiện có thể được ghi nhận vào tài khoản của Quỹ sau thời điểm đóng sổ lệnh. Trong trường hợp này, Nhà đầu tư cần thực hiện đặt lệnh giao dịch mới để khớp lệnh cho phiên giao dịch tiếp theo của Quỹ hoặc yêu cầu công ty quản lý quỹ hoàn tiền về.

- Nhà đầu tư/người được nhà đầu tư uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản được công bố trên website của Dragon Capital Việt Nam tùy theo từng thời điểm.
- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.
- Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt/nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Trong trường hợp tổng số tiền thanh toán lệnh mua ít hơn hoặc nhiều hơn số tiền đăng ký ghi trong Lệnh mua, và không thấp hơn giá trị mua tối thiểu, thì số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sẽ căn cứ vào tổng số tiền thực tế đã được thanh toán. Nhà đầu tư mặc định ủy quyền cho

  Đại lý phân phối thực hiện điều chỉnh số tiền theo số tiền thực tế mà Nhà đầu tư nộp vào tài khoản để đáp ứng theo quy định này và xác nhận những điều chỉnh này trên hệ thống Đại lý chuyển nhượng;
- Trong trường hợp tổng giá trị đăng ký mua của nhà đầu tư dẫn tới số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau số không (0) và được lấy đến hai (02) số thập phân, thì nhà đầu tư được nắm giữ chứng chỉ quỹ này được xem là chứng chỉ quỹ lẻ;
- Số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối sau khi đăng ký được tính theo công thức sau:

$$\textit{Số lượng CCQ được phân phối} = \frac{\textit{Số tiền đăng ký mua x (1- giá dịch vụ phát hành(\%))}}{\textit{NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch}}$$

- Việc đầu tư chứng chỉ quỹ theo Chương trình Đầu tư định kỳ (nếu có áp dụng cho quỹ) được quy định chi tiết tại Bản Cáo Bạch của Quỹ.

5. Thực hiện giao dịch bán chứng chỉ quỹ

- Lệnh giao dịch bán chứng chỉ quỹ mở phải được điền đầy đủ thông tin và được gởi đến Đại lý Phân phối chỉ định trước Thời điểm đóng sổ lệnh;
- Nhà đầu tư có thể thực hiện đặt nhận lệnh giao dịch qua internet, điện thoại, fax tùy theo khả năng đáp ứng của Đại lý phân phối chỉ định, việc thực hiện ở các hình thức này phải tuân thủ các quy định về giao dịch điện tử và chứng khoán;
- Số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán không được thấp hơn 02 (hai) đơn vị quỹ;
- Lệnh bán có thể không được thực hiện, hoặc chỉ được thực hiện một phần theo quy định tại Chương V, mục 7 – "Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ" của Bản cáo bạch này;
- Số tiền bán chứng chỉ quỹ được tính theo công thức sau:

$$\textit{Giá trị Bán được nhận} = \textit{Số lượng CCQ được mua lại x NAV của đơn vị quỹ tại ngày giao dịch x (1– giá dịch vụ mua lại(\%))}$$

- Việc thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ được thực hiện theo quy định tại Mục 2, Điểm e, Chương V của Bản cáo bạch;

- Đối với các khoản thanh toán bị trả về từ ngân hàng thụ hưởng, Nhà đầu tư sẽ chịu các khoản chi phí phát sinh liên quan việc sửa lệnh (nếu có) nếu do lỗi của Nhà đầu tư. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư sửa đổi, cập nhật thông tin tại Đại Lý Phân Phối. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch. Lưu ý rằng Quỹ sẽ không thanh toán tiền bán chứng chỉ quỹ bằng tiền mặt, vì vậy Nhà Đầu Tư có trách nhiệm đảm bảo các thông tin đã cung cấp cho Đại Lý Phân Phối là chính xác. Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch bán này sẽ do nhà đầu tư chịu;
- Nhà đầu tư tuân thủ thực hiện các nghĩa vụ thuế (nếu có) cho các giao dịch bán áp dụng theo quy định của pháp luật.

6. Thực hiện giao dịch chuyển đổi các chứng chỉ quỹ mở

- Nhà đầu tư có thể thực hiện việc chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các quỹ do Công ty DCVFM quản lý_và có cùng tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng, ngoại trừ chuyển đổi qua Quỹ Đầu tư Cổ phiếu Việt Nam Chọn Lọc (VFMVSF) và số tiền chuyển đổi chứng chỉ quỹ sẽ phải đảm bảo mức tối thiểu của quỹ mục tiêu.
- Giao dịch chuyển đổi chỉ áp dụng cho phương thức đầu tư linh hoạt.
- Việc thực hiện chuyển đổi chứng chỉ quỹ mở được thực hiện theo nguyên tắc: ngày thanh toán tiền bán chuyển đổi của Quỹ sẽ là ngày thực hiện thanh toán tiền mua chuyển đổi cho phiên giao dịch gần nhất của Quỹ mục tiêu.
- Công ty quản lý quỹ sẽ tiến hành cập nhật đầy đủ các quy định liên quan đến loại giao dịch này và thông tin cụ thể đến nhà đầu tư thông qua trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ và hệ thống đại lý phân phối.

7. Thực hiện một phần lệnh giao dịch, tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ

1. Công ty quản lý quỹ có quyền chỉ đáp ứng một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi của nhà đầu tư một trong các trường hợp sau:

   a. Tổng giá trị các lệnh bán (kể cả lệnh bán từ hoạt động chuyển đổi) trừ tổng giá trị các lệnh mua (kể cả lệnh mua từ hoạt động chuyển đổi) tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ lớn hơn mười phần trăm (10%) giá trị tài sản ròng của quỹ; hoặc

   b. Việc thực hiện toàn bộ lệnh của nhà đầu tư dẫn tới:

   - Giá trị tài sản ròng của quỹ xuống dưới năm mươi (50) tỷ đồng; hoặc
   - Giá trị tài sản ròng còn lại hoặc số đơn vị quỹ còn lại của quỹ thấp hơn giá trị tài sản ròng tối thiểu hoặc số đơn vị quỹ lưu hành tối thiểu đã được quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch (nếu có); hoặc
   - Số lượng đơn vị quỹ lưu hành vượt quá khối lượng tối đa (nếu có) quy định tại Điều lệ quỹ và Bản cáo bạch.

   c. Việc bán chứng khoán lấy tiền mặt để đáp ứng toàn bộ lệnh của nhà đầu tư không thể thực hiện được do:

      - Tính thanh khoản của thị trường thấp;
      - Một (hoặc nhiều) chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ DCIP bị đình chỉ giao dịch do Quyết định của Sở Giao dịch Chứng khoán.

2. Đối với trường hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều này, công ty quản lý quỹ được kéo dài thời hạn thanh toán tối đa 30 ngày sau khi được Ban đại diện quỹ chấp thuận, kể từ ngày giao dịch chứng chỉ quỹ.

3. Đối với trường hợp thực hiện một phần lệnh bán, lệnh mua, lệnh chuyển đổi theo quy định tại khoản 1 mục này, Công ty quản lý quỹ áp dụng nguyên tắc phân phối theo cùng tỷ lệ, cụ thể như sau:

- Phần giá trị được thực hiện sẽ được phân bổ cho tất cả các nhà đầu tư đăng ký giao dịch tại một ngày giao dịch, theo cùng một tỷ lệ giữa giá trị thực hiện và giá trị đăng ký giao dịch, sao cho tổng giá trị các lệnh bán tại ngày giao dịch chứng chỉ quỹ không vi phạm các điều kiện đáp ứng việc mua lại một phần lệnh bán của nhà đầu tư theo quy định tại khoản (a) và (b) tại (1) nêu trên, Số lượng chứng chỉ quỹ được mua lại trong trường hợp này được tính theo công thức sau:

$$Xi = SLDKi * \frac{SLTT}{\sum SLDKi}$$

Trong đó:
Xi: số lượng chứng chỉ quỹ thực tế của nhà đầu tư i được thực hiện (hay số lượng chứng chỉ quỹ khớp lệnh bán). Kết quả được được lấy đến 2 chữ số thập phân,
SLDKi: số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đăng ký bán,
SLTT: tổng số lượng chứng chỉ quỹ mà công ty Quản lý quỹ có thể đáp ứng cho lệnh bán của nhà đầu tư,
$\sum$SLDKi: tổng số lượng chứng chỉ quỹ đăng ký bán trong kỳ.

- Nếu nhà đầu tư muốn thực hiện tiếp các lệnh bán của mình thì nhà đầu tư tiến hành đăng ký giao dịch tại ngày giao dịch kế tiếp;
- Các thông báo về phần lệnh được thực hiện hoặc khớp một phần hoặc bị hủy sẽ được cung cấp chi tiết trong báo cáo giao dịch và gửi đến nhà đầu tư.

4. Công ty quản lý quỹ DCVFM có thể tạm dừng giao dịch khi xảy ra một trong các sự kiện sau đây:
   - Công ty quản lý quỹ không thể thực hiện việc mua lại chứng chỉ quỹ mở theo yêu cầu do nguyên nhân bất khả kháng;
   - Công ty quản lý quỹ không thể xác định giá trị tài sản ròng của quỹ mở vào ngày định giá mua lại chứng chỉ quỹ mở do chứng khoán trong danh mục đầu tư của Quỹ bị đình chỉ giao dịch theo quy định Sở Giao dịch Chứng khoán;
   - Các sự kiện khác mà Ủy ban chứng khoán nhà nước xét thấy là cần thiết.

   Thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ không được kéo dài quá chín mươi (90) ngày, kể từ ngày tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

   Công ty quản lý quỹ phải báo cáo Ban Đại Diện Quỹ, Ủy ban chứng khoán nhà nước trong thời hạn 24 giờ kể từ khi xảy ra một trong các sự kiện quy định tại điểm này trừ trường hợp theo yêu cầu của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và phải tiếp tục thực hiện mua lại chứng chỉ quỹ mở ngay sau khi sự kiện này chấm dứt.

   Trong thời hạn ba mươi (30) ngày, kể từ ngày kết thúc thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ theo quy định trên, công ty quản lý quỹ phải tổ chức họp để lấy ý kiến đại hội nhà đầu tư về việc giải thể quỹ, hoặc tách quỹ, hoặc tiếp tục kéo dài thời hạn tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ.

   Trong thời hạn triệu tập đại hội nhà đầu tư, nếu các nguyên nhân dẫn tới việc tạm dừng giao dịch chứng chỉ quỹ chấm dứt, công ty quản lý quỹ được hủy bỏ việc triệu tập đại hội nhà đầu tư.

8. Thực hiện giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (cho, biếu, tặng, thừa kế...)

- Các giao dịch chuyển nhượng phi thương mại (như cho, biếu, tặng, thừa kế...) chứng chỉ quỹ cho một cá nhân/ tổ chức khác được thực hiện tại Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư mở tài khoản giao dịch;
- Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng điền đầy đủ các thông tin vào Phiếu đăng ký và cung cấp đầy đủ các văn bản, hồ sơ cần thiết để hoàn tất thủ tục giao dịch chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật cho Đại lý phân phối;
- Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng không phải thanh toán giá dịch vụ chuyển nhượng phi thương mại cho Công ty Quản lý Quỹ;
- Nhà đầu tư/ người nhận chuyển nhượng có trách nhiệm thanh toán các khoản chi phí phát sinh và thuế liên quan đến việc chuyển nhượng phi thương mại theo quy định của pháp luật.

9. Người được uỷ quyền từ nhà đầu tư

- Nhà đầu tư có thể uỷ quyền cho một cá nhân khác thực hiện đặt các lệnh giao dịch mua/bán/chuyển đổi/huỷ giao dịch chứng chỉ quỹ;
- Người được ủy quyền để đại diện giao dịch cho nhà đầu tư nước ngoài tại Việt Nam phải đáp ứng được các điều kiện quy định tại Thông tư 51/2021/TT-BTC về việc ban hành quy chế hoạt động của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam;
- Nhà đầu tư phải điền thông tin người được uỷ quyền vào Giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ về việc uỷ quyền cho người thứ hai thực hiện các quyền và nghĩa vụ, và nộp đầy đủ các giấy tờ, hồ sơ theo yêu cầu. Thông tin người được uỷ quyền sẽ không được thay đổi cho đến khi nhà đầu tư đăng ký lại người được uỷ quyền tại các Đại lý phân phối.

10. Quy định về việc thực hiện thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ

- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức hoặc người được ủy quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ bằng hình thức chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Quỹ trước thời điểm chốt sổ lệnh;
- Trường hợp lệnh mua chứng chỉ quỹ và việc thanh toán cho lệnh mua của nhà đầu tư được thực hiện bởi cá nhân, tổ chức khác không phải là nhà đầu tư thì phiếu lệnh và tài liệu xác nhận việc thanh toán phải nêu rõ tên, số tài khoản và giá trị thanh toán của nhà đầu tư được hưởng lợi.
- Nhà đầu tư là cá nhân và tổ chức nước ngoài theo định nghĩa trong Thông tư 51/2021/TT-BTC của Bộ Tài Chính và Thông tư số 05/2014/TT-NHNN của Ngân hàng nhà nước phải thực hiện chuyển khoản từ chính "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) của nhà đầu tư vào tài khoản của Quỹ DCDS đối với việc đăng ký mua Chứng chỉ Quỹ DCDS. Nhà đầu tư nộp giấy xác nhận từ ngân hàng về việc mở tài khoản góp vốn, mua cổ phần (FIICA) cho Đại lý Phân phối tại thời điểm đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở;
- Việc chuyển khoản mua Chứng chỉ Quỹ DCDS được chuyển khoản từ tài khoản ngân hàng nào khác ngoài "tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) sẽ được xem là giao dịch không hợp lệ. Nhà đầu tư nước ngoài phải tự chịu trách nhiệm nếu số tiền chuyển khoản mua Chứng chỉ Quỹ DCDS không được chuyển khoản từ " tài khoản góp vốn, mua cổ phần" (FIICA) theo quy định của pháp luật.

11. Các trường hợp giao dịch không hợp lệ

Những trường hợp sau đây được xem là giao dịch không hợp lệ:

11.1 Các trường hợp giao dịch mua không hợp lệ

a. Nhà đầu tư/ người được uỷ quyền hợp pháp thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ không đúng theo quy định tại Chương V, mục 4;

b. Các lệnh đặt mua chứng chỉ quỹ mở đến sau thời gian đóng sổ lệnh;

c. Nhà đầu tư/ người được uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ với nội dung chuyển khoản ngân hàng không chính xác như hướng dẫn chuyển tiền của DCVFM;

d. Nhà đầu tư/ người được uỷ quyền thanh toán tiền mua chứng chỉ quỹ mà không ghi phiếu đặt lệnh mua chứng chỉ quỹ tại Đại lý Phân phối;

e. Số tiền thanh toán mua thấp hơn số tiền đăng ký mua tối thiểu là 10.000 (mười ngàn)đồng;

Công ty quản lý Quỹ sẽ chỉ thị ngân hàng giám sát chuyển trả lại số tiền này dựa trên đơn mở tài khoản của nhà đầu tư tại Đại lý phân phối hoặc Công ty quản lý quỹ đối với các giao dịch không hợp lệ thuộc mục e. Với các trường hợp khác không thuộc mục e, nhà đầu tư có thể chọn lựa giữ lại lệnh mua và chuyển lệnh sang kỳ giao dịch kế tiếp bằng cách thông báo cho Công ty quản lý Quỹ.

Phí ngân hàng phát sinh (nếu có) từ việc chuyển tiền của giao dịch không hợp lệ này sẽ do nhà đầu tư chịu. Việc thanh toán tiền cho Nhà đầu tư trong trường hợp này sẽ phụ thuộc vào thời điểm mà Nhà đầu tư cập nhật thông tin cho Đại Lý Phân Phối. Công ty quản lý quỹ sẽ thanh toán cho Nhà đầu tư trong thời gian sớm nhất có thể kể từ ngày tiếp nhận yêu cầu của Nhà đầu tư hoặc Đại lý phân phối nơi nhà đầu tư đăng ký thực hiện giao dịch.

11.2 Các trường hợp giao dịch bán không hợp lệ

a. Số lượng chứng chỉ quỹ đặt bán nhiều hơn số lượng chứng chỉ quỹ mà nhà đầu tư đang sở hữu;

b. Các lệnh đặt bán chứng chỉ quỹ mở đến sau thời gian chốt sổ lệnh.

VI. THÔNG TIN VỀ CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ, NGÂN HÀNG GIÁM SÁT, VÀ CÁC ĐƠN VỊ LIÊN QUAN KHÁC

1. Thông tin chung về Công ty quản lý quỹ DCVFM

Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Dragon Capital Việt Nam được thành lập dựa trên sự hợp tác toàn diện giữa hai tổ chức tài chính hàng đầu Việt Nam là Dragon Capital Group và Công ty Cổ Phần Quản Lý Quỹ Đầu Tư Việt Nam (VFM).

Với bề dày hơn 25 năm hoạt động tại Việt Nam, Dragon Capital Việt Nam là công ty quản lý quỹ có lịch sử hoạt động lâu đời nhất và đồng hành cùng những mốc son lịch sử của nền kinh tế Việt Nam.
Tổng quy mô tài sản mà Dragon Capital Group đang quản lý tính đến ngày 31/12/2020 là hơn 77,000 tỷ đồng (gần 4 tỷ Đô La).

Công ty có rổ sản phẩm và dịch vụ đa dạng nhất trên thị trường như quỹ đầu tư cổ phiếu, quỹ đầu tư trái phiếu, quỹ ETF, quỹ trái phiếu thu nhập cố định, dịch vụ quản lý danh mục đầu tư,... có thể đáp ứng các nhu cầu khác nhau của nhà đầu tư trong nước và quốc tế dù ở là phân khúc cá nhân hay tổ chức

Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ góp vốn khi thành lập năm 2003:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn pháp định theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng thương mại cổ phần Sài Gòn Thương Tín	5.600.000.000	70,00%
Dragon Capital Management Limited	2.400.000.000	30,00%
	8.000.000.000	**100,00%**

Các cổ đông của công ty Quản lý Quỹ sở hữu từ 5% trở lên vốn điều lệ tại 30/12/2020:

Tên cổ đông	Giá trị góp vốn theo mệnh giá	Tỷ lệ sở hữu
Dragon Capital Management (HK) Limited	107.135.190.000	49,88%
Dragon Capital Markets (Europe) Limited	101.336.840.000	47,18%
Khác	6.300.000.000	2,94%
	214.772.030.000	**100,00%**

1.1 Giới thiệu về cơ cấu Hội đồng Quản trị của Công ty DCVFM

- Ông Dominic Scriven — Chủ tịch
- Ông Trần ThanhTân — Phó Chủ tịch HĐQT
- Ông Lê Anh Minh — Thành viên HĐQT
- Ông Beat Schurch — Thành viên HĐQT
- Ông Johan Nyvene — Thành viên HĐQT

Chi tiết của các thành viên trong Hội đồng Quản trị của Công ty DCVFM được trình bày ở website Công ty DCVFM tại www.dragoncapital.com.vn

1.2 Giới thiệu về cơ cấu Ban điều hành Công ty quản lý quỹ DCVFM

- Ông Beat Schurch Tổng Giám Đốc, người đại diện Pháp Luật.

Chi tiết của các thành viên trong Ban điều hành của Công ty DCVFM được trình bày ở website Công ty DCVFM tại www.dragoncapital.com.vn

1.3 Giới thiệu Ban điều hành Quỹ DCIP

- Bà Lương Thị Mỹ Hạnh Người điều hành Quỹ DCIP, CFA

  Bà Lương Thị Mỹ Hạnh tốt nghiệp hạng ưu trường Đại học Kinh tế, ngành Quản trị kinh doanh. Ngoài việc tham gia các chương trình huấn luyện về đầu tư chứng khoán, quản trị ở trong và ngoài nước, Bà vinh dự là thành viên của Hiệp hội CFA. Năm 2012, Bà Hạnh tốt nghiệp Thạc sỹ Quản trị kinh doanh Trường Đại học Gloucestershire (Anh Quốc).

  Bà Hạnh có hơn 18 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực đầu tư tài chính, 3 năm kinh nghiệm về tài chính kiểm toán tại công ty TNHH KPMG Việt Nam. Tham gia vào Công ty VFM vào những ngày đầu thành lập vào năm 2003, bà Hạnh phụ trách phân tích và thực hiện các thương vụ đầu tư thành công cho cho các Quỹ mà công ty quản lý. Năm 2007, Bà Hạnh được bổ nhiệm Trưởng phòng Quản lý danh mục đầu tư, phụ trách quản lý các hoạt động đầu tư của Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS). Năm 2008, Bà Lương Thị Mỹ Hạnh được bổ nhiệm làm Giám Đốc đầu tư, và 2010 là Phó Tổng Giám Đốc Công ty VFM, chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động đầu tư và quản lý hiệu quả các Quỹ đầu tư chứng khoán do Công ty VFM quản lý. Sau khi hợp nhất DC và VFM thành DCVFM, bà Hạnh được bổ nhiệm làm Giám đốc quản lý tài sản, khối trong nước.

- Ông Trần Lê Minh Người điều hành Quỹ DCIP

  Tham gia vào Công ty VFM với vị trí là chuyên viên phân tích vào năm 2003 và trở thành Giám đốc chi nhánh Hà Nội từ năm 2006, ông Minh đã thành công trong việc quản lý và phát triển chi nhánh Hà Nội của công ty VFM. Năm 2011, ông Minh được bổ nhiệm làm Phó Tổng Giám Đốc, phụ trách chi Nhánh Hà Nội của Công ty VFM. Hiện nay, ông Minh đang giữ chức vụ Giám đốc chi nhánh Hà Nội công ty DCVFM và là người điều hành quỹ cho Quỹ đầu tư Chứng Khoán Năng Động DC (DCDS), Quỹ đầu tư Doanh nghiệp Hàng Đầu DC (DCBC), Quỹ đầu tư Trái phiếu DC(DCBS).

Các thông tin về hoạt động của Công ty quản lý quỹ DCVFM trong quá khứ không có hàm ý đảm bảo cho khả năng hoạt động của công ty trong tương lai.

2. Ngân Hàng Giám Sát

Ngân hàng TNHH một thành viên Standard Chartered (Việt Nam)

Văn phòng chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000, Fax: (84-24) 3248 4355

Là một ngân hàng thương mại được thành lập hợp pháp theo pháp luật Việt Nam, theo Giấy phép thành lập Giấy Phép Thành Lập và Hoạt Động số 236/GP-NHNN do Ngân Hàng Nhà Nước Việt Nam cấp ngày 8 tháng 9 năm 2008 (như được sửa đổi vào từng thời điểm) và được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động lưu ký chứng khoán 08/GCN-UBCK do Uỷ Ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 07 tháng 05 năm 2015, cung cấp những dịch vụ như sau cho những quỹ đầu tư chứng khoán thành lập tại Việt Nam: dịch vụ lưu ký, dịch vụ quản trị quỹ, dịch vụ ngân hàng giám sát và những dịch vụ khác có liên quan đến lưu ký.

Ngân hàng Giám sát chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến hoạt động của ngân hàng giám sát theo quy định tại Điều lệ Quỹ và Hợp đồng Giám sát.

3. Công ty Kiểm Toán

Hàng năm, Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ đề xuất ít nhất 02 Công ty kiểm toán để trình Đại hội Nhà đầu tư lựa chọn, Công ty kiểm toán được lựa chọn sẽ thực hiện việc kiểm toán hàng năm tài sản của Quỹ DCIP, để đảm bảo tính chính xác các số liệu báo cáo cho Nhà đầu tư.

Công ty kiểm toán dự kiến của Quỹ DCIP sẽ là Công ty Kiểm toán Ernst & Young hoặc Công ty KPMG hoặc Công ty PriceWaterHouse Cooper (PwC).

4. Tổ chức được uỷ quyền

a. Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động: **Dịch vụ quản trị Quỹ**

Ngân hàng TNHH Một Thành Viên Standard Chartered (Việt Nam)

Văn phòng chính: Tầng 3, Tháp 1 và Tháp 2, Phòng CP1.L01 và Phòng CP2.L01, Tòa nhà Capital Place, số 29 Liễu Giai, phường Ngọc Khánh, quận Ba Đình, Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 3936 8000 Fax: (84-24) 3248 4355

Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ chịu trách nhiệm trong phạm vi liên quan đến dịch vụ cung cấp theo quy định tại hợp đồng dịch vụ ký kết giữa Công ty Quản lý Quỹ và tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ.

b. Tổ chức uỷ quyền cho hoạt động**: Đại lý chuyển nhượng**

TRUNG TÂM LƯU KÝ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM (VSD)

Địa chỉ: Số 112 Hoàng Quốc Việt, Phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Hà nội

Điện thoại: + 84 24 39747123 Fax: + 84 24 39747120

VII. ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHỨNG CHỈ QUỸ

Chứng chỉ quỹ sẽ được phân phối thông qua các tổ chức được chỉ định và được liệt kê tại Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này và trên trang thông tin điện tử của DCVFM.

VIII. GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG (NAV)

1. Xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ

a. Công ty quản lý quỹ có trách nhiệm xác định giá trị tài sản ròng của quỹ và giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ trên cơ sở giá thị trường, hoặc giá trị hợp lý (trong trường hợp không có giá thị trường) của các tài sản trong danh mục đầu tư của quỹ

b. Việc xác định giá trị tài sản ròng của Quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ do công ty quản lý quỹ thực hiện hoặc do Tổ chức được công ty quản lý quỹ ủy quyền lập và phải có xác nhận của ngân hàng giám sát về việc tuân thủ quy định của pháp luật và Điều lệ quỹ. Việc xác nhận giá trị thực hiện bằng văn bản, hoặc truy xuất thông qua hệ thống thông tin điện tử của ngân hàng giám sát đã được công ty quản lý quỹ chấp thuận. Trường hợp bị định giá sai, ngân hàng giám sát phải thông báo và yêu cầu công ty quản lý quỹ điều chỉnh trong thời hạn hai mươi bốn (24) giờ hoặc ngược lại trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng. Trong thời hạn năm (05) ngày làm việc, kể từ ngày phát hiện giá trị tài sản ròng bị định giá sai, công ty quản lý quỹ hoặc ngân hàng giám sát (trong trường hợp ngân hàng giám sát cung cấp dịch vụ xác định giá trị tài sản ròng) phải điều chỉnh lại và công bố thông tin theo quy định, đồng thời thông báo cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc định giá sai, bao gồm nguyên nhân xảy ra sự việc, thời gian bị định giá sai, biện pháp xử lý. Nội dung thông báo phải được công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát cùng ký xác nhận.

c. Giá trị tài sản ròng của Quỹ phải được xác định hàng ngày vào các ngày làm việc và ngày đầu tiên mỗi tháng. Giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ phải được công bố trên các trang thông tin trên thị trường chứng khoán. Việc công bố giá trị tài sản ròng cho nhà đầu tư được thực hiện tại ngày làm việc tiếp theo của ngày định giá đối với kỳ định giá ngày.

d. Công ty quản lý quỹ được ủy quyền cho ngân hàng giám sát quan xác định giá trị tài sản ròng của quỹ, giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ. Trong trường hợp này, công ty quản lý quỹ và ngân hàng giám sát phải có cơ chế và quy trình đối chiếu soát xét, kiểm tra, giám sát bảo đảm

hoạt động xác định giá trị tài sản ròng được tính chính xác và phù hợp Điều lệ quỹ, sổ tay định giá và các quy định của pháp luật.

e. Giá trị tài sản ròng của một đơn vị quỹ bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Giá trị tài sản ròng được làm tròn theo của chế độ kế toán Quỹ mở. Phần dư phát sinh từ việc làm tròn giá trị tài sản ròng của quỹ được hạch toán vào quỹ.

2. Nguyên tắc, phương thức xác định giá trị tài sản ròng

a. Ngày định giá:

Ngày định giá là ngày làm việc (của kỳ định giá ngày), ngày thứ Sáu hàng tuần (của kỳ định giá tuần) và ngày đầu tiên của tháng tiếp theo (của kỳ định giá hàng tháng). Trong trường hợp ngày định giá rơi vào ngày nghỉ hoặc ngày lễ thì ngày định giá là ngày làm việc kế tiếp liền ngay sau đó, ngoại trừ kỳ định giá tháng thì vẫn là ngày đầu tiên của tháng tiếp theo

Trường hợp công ty quản lý quỹ thay đổi kỳ xác định giá trị tài sản ròng của quỹ thì công ty quản lý quỹ phải xin ý kiến chấp thuận từ Ban đại diện quỹ trước khi thực hiện.

b. Phương pháp xác định giá trị tài sản ròng

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV): được xác định bằng tổng giá trị các tài sản do Quỹ DCIP sở hữu trừ đi tổng nợ phải trả của Quỹ tại ngày trước ngày định giá. Tổng nợ phải trả của quỹ là các khoản nợ hoặc nghĩa vụ thanh toán của quỹ tính đến ngày gần nhất trước ngày định giá. Tổng giá trị tài sản của quỹ được xác định theo giá thị trường hoặc giá trị hợp lý của tài sản (trong trường hợp không xác định được giá thị trường hoặc giá thị trường có biến động bất thường theo quy định tại Sổ tay Định giá và đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận bằng văn bản).
Ngân hàng giám sát sẽ thực hiện giám sát việc xác định giá tài sản ròng (bao gồm tổng tài sản và tổng nợ phải trả) của Quỹ đồng thời sẽ thực hiện kiểm tra, bảo đảm giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ là tính đúng, chính xác và phù hợp quy định của pháp luật, quy định tại Điều lệ quỹ.

Cụ thể được xác định theo phương thức sau:

STT	Loại tài sản	Nguyên tắc định giá giao dịch trên thị trường
Tiền và các khoản tương đương tiền, công cụ thị trường tiền tệ		
1	Tiền (VND)	Số dư tiền trong các tài khoản không kỳ hạn tại ngày trước ngày định giá
2	Tiền gửi kỳ hạn	Giá trị tiền gửi cộng lãi phải thu tính tới ngày trước ngày định giá.
3	Tín phiếu kho bạc, chứng chỉ tiền gửi có thể chuyển nhượng, và công cụ thị trường tiền tệ khác	Giá mua cộng với lãi lũy kế tính tới ngày trước ngày định giá và theo hướng dẫn tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ phê duyệt.
4	Các công cụ không trả lãi bao gồm tín phiếu, trái phiếu, giấy tờ có giá và các công cụ không trả lãi khác	Giá yết trên hệ thống giao dịch của Sở giao dịch chứng khoán; trường hợp không có giá yết thì mức giá được xác đinh theo phương pháp định giá được đề cập trong Sổ tay định giá đã được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
Trái phiếu		
5	Trái phiếu niêm yết	- Giá yết bình quân gia quyền cho các giao dịch thông thường (outright) trên hệ thống giao dịch hoặc tên gọi khác tuỳ thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán tại ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá cộng lãi lũy kế (nếu giá yết chưa bao gồm lãi lũy kế). Trong các trường hợp sau:

		+ Không có giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày trước ngày định giá; hoặc + Chỉ có các giao dịch trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán với giá có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay Định giá thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban Đại Diện Quỹ phê duyệt
6	Trái phiếu không niêm yết	Giá trị trung bình (giá sạch) của các giao dịch thành công tại ngày gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt cộng lãi lũy kế (*) Trường hợp : - không có đủ báo giá của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá; hoặc - có đủ báo giá nhưng có từ hai (02) đến ba (03) tổ chức báo giá không xác định được giá; hoặc - giá trung bình nêu trên (*) có biến động bất thường theo chi tiết được đề cập trong sổ tay định giá, thì giá trái phiếu thực hiện theo chi tiết được đề cập trong Sổ tay định giá được Ban đại diện Quỹ phê duyệt.
7	Chứng quyền gắn liền với trái phiếu chuyển đổi	- Phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
8	Trái phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	- Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
Cổ phiếu		
9	Cổ phiếu niêm yết trên Sở Giao dịch Chứng khoán; Cổ phiếu của Công ty đại chúng đăng ký giao dịch trên hệ thống UpCom	- Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác, tùy thuộc vào quy định nội bộ của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trong vòng 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận. Trong thời gian chứng khoán đang làm thủ tục chuyển sàn thì dùng giá đóng cửa cuối cùng của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. Trường hợp cổ phiếu được chấp thuận niêm yết nhưng chưa có giao dịch đầu tiên thì định giá như trường hợp cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết.

10	Cổ phiếu bị đình chỉ giao dịch, hoặc hủy niêm yết hoặc hủy đăng ký giao dịch	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - Giá trị sổ sách; - Mệnh giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
11	Cổ phiếu của tổ chức trong tình trạng giải thể, phá sản	Ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: - 80% giá trị thanh lý của cổ phiếu đó tại ngày lập bảng cân đối kế toán gần nhất trước ngày định giá; - Giá xác định theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.
12	Cổ phần, vốn góp khác (bao gồm cả cổ phiếu chào bán lần đầu ra công chúng đang trong quá trình làm thủ tục niêm yết)	- Giá trị trung bình của các giao dịch thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá dựa trên báo giá (của tối thiểu ba (03) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trường hợp không có đủ báo giá của tối thiểu 03 tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt, ưu tiên thực hiện theo thứ tự từ trên xuống là một trong các mức giá sau: + Giá trung bình từ hai (02) tổ chức báo giá không phải là người có liên quan và được Ban đại diện Quỹ phê duyệt; + Giá của kỳ báo cáo gần nhất nhưng không quá 90 ngày trước ngày định giá; + Giá mua; + Giá trị sổ sách; + Giá xác định theo Mô hình lý thuyết đã được BĐD quỹ chấp thuận.
Chứng chỉ quỹ		
13	Chứng chỉ quỹ đại chúng niêm yết	Giá đóng cửa (hoặc tên gọi khác theo quy chế của Sở giao dịch chứng khoán) của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá; - Trường hợp không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá, giá được xác định là một trong các mức giá sau: + Giá trị tài sản ròng của chứng chỉ quỹ đó được công bố thông tin trên website công ty quản lý quỹ đó; hoặc trên Sở giao dịch; hoặc trên website UBCKNN theo chi tiết tại Sổ tay định giá; + Giá mua (giá cost); + Giá xác định theo phương pháp khác đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận
14	Chứng chỉ quỹ đại chúng không niêm yết	- Giá trị tài sản ròng trên một đơn vị quỹ tại ngày định giá gần nhất của chứng chỉ quỹ đó trước ngày định giá của Quỹ DCIP.
Chứng khoán phái sinh		

15	Chứng khoán phái sinh niêm yết	Giá thanh toán cuối ngày theo quy định hoặc tên gọi khác được yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán của ngày có giao dịch gần nhất trước ngày định giá. - Trong trường hợp không có giá thanh toán cuối ngày hoặc không có giá yết trên hệ thống giao dịch tại Sở Giao Dịch Chứng Khoán tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá, giá sẽ được xác định theo Phương pháp đã được Ban Đại Diện Quỹ chấp thuận.
16	Chứng khoán phái sinh niêm yết không có giao dịch nhiều hơn 15 ngày tính đến ngày định giá	Giá xác định theo phương pháp đã được ban đại diện quỹ chấp thuận.
17	Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh	Được quy định chi tiết tại khoản 3 Điều này.
Các tài sản khác		
18	Các tài sản được phép đầu tư khác	Tùy theo từng trường hợp cụ thể, giá của các tài sản sẽ được xác định một cách phù hợp theo một trong các phương pháp sau đây: Giá trị trường là giá trung bình của các giao dịch thực hiện thành công tại ngày giao dịch gần nhất trước ngày định giá do ít nhất 02 (hai) tổ chức báo giá cung cấp; hoặc Theo phương pháp đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

- Lãi lũy kế: là khoản lãi tính từ ngày trả lãi gần nhất tới ngày trước ngày định giá;
- Giá trị sổ sách của một cổ phiếu được xác định trên cơ sở báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán hoặc soát xét.
- Giá trị thanh lý của một cổ phiếu được xác định bằng giá trị vốn chủ sở hữu của tổ chức phát hành chia cho tổng số cổ phiếu đang lưu hành.
- Ngày được hiểu là ngày theo lịch dương.
- Trong các tình huống phát sinh khác không thể xác định được phương thức định giá thì sẽ được áp dụng theo hướng dẫn chi tiết tại Sổ tay định giá đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận.

Giá trị tài sản ròng của quỹ (NAV) = Tổng tài sản của quỹ - Tổng nợphải trả của quỹ

Giá trị tài sản ròng trên một chứng chỉ quỹ (NAV/ccq) bằng giá trị tài sản ròng của Quỹ chia cho tổng số đơn vị quỹ đang lưu hành tại ngày giao dịch trước ngày định giá, và được lấy đến 2 chữ số thập phân.

c. Giá trị cam kết từ các hợp đồng phái sinh

1. Giá trị cam kết (global exposure) là giá trị quy đổi ra tiền mà quỹ là bên có nghĩa vụ phải thực hiện hợp đồng. Giá trị cam kết được xác định trên cơ sở giá trị thị trường của tài sản cơ sở, rủi ro thanh toán, biến động thị trường và thời gian cần thiết để thanh lý vị thế.
2. Khi tính giá trị cam kết, công ty quản lý quỹ được áp dụng:
   - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh (trái chiều) đối với cùng một chứng khoán cơ sở, ví dụ vị thế mua quyền chọn mua chứng khoán XYZ làm giảm bớt (bù trừ) giá trị cam kết từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
   - Nguyên tắc bù trừ ròng vị thế phái sinh và vị thế giao ngay của cùng một chứng khoán, ví dụ vị thế mua (nắm giữ) chứng khoán XYZ bù trừ (làm giảm bớt) giá trị cam kết phát sinh từ vị thế bán quyền chọn mua chứng khoán XYZ;
   - Các nguyên tắc khác theo thông lệ quốc tế, bảo đảm quản trị được rủi ro.

STT	Loại tài sản	Giá trị cam kết
1	Quyền chọn cổ phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn [2] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × Khối lượng cổ phiếu trên mỗi hợp đồng × giá thị trường hiện tại của cổ phiếu × hệ số delta [3]
2	Quyền chọn trái phiếu (mua quyền chọn bán, bán quyền chọn bán, bán quyền chọn mua)	Giá trị thị trường của vị thế quyền chọn [4] điều chỉnh bởi hệ số delta của quyền chọn = Số hợp đồng × mệnh giá × giá thị trường hiện tại của trái phiếu × hệ số delta
3	Hợp đồng tương lai chỉ số	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị tính trên một điểm chỉ số × mức chỉ số hiện tại
4	Hợp đồng tương lai trái phiếu	Giá trị thị trường của vị thế tương lai = Số hợp đồng × giá trị của hợp đồng tính theo mệnh giá (notional) × giá trị thị trường của trái phiếu rẻ nhất có thể chuyển giao
5	Các hợp đồng khác	Theo mô hình do Công ty quản lý quỹ lựa chọn, thống nhất cùng ngân hàng giám sát, và được Ban đại diện quỹ chấp thuận

Ghi chú:

[2] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

[3] Hệ số delta là đạo hàm bậc nhất của giá quyền chọn đối với giá chứng khoán cơ sở. Trong trường hợp đơn giản, hệ số delta có thể coi bằng 1. Trong các trường hợp quyền chọn phức tạp, hệ số delta do công ty quản lý quỹ, ngân hàng giám sát xác định sau khi đã được Ban đại diện quỹ chấp thuận

[4] Nếu quỹ nắm vị thế mua (long position), giá trị thị trường có thể được điều chỉnh tăng thêm chi phí mua quyền chọn (premium).

IX. GIÁ DỊCH VỤ, PHÍ, LỆ PHÍ CỦA QUỸ

1. Các loại giá dịch vụ do nhà đầu tư trả

1.1 Giá dịch vụ phát hành chứng chỉ Quỹ

- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi mua một đơn vị chứng chỉ quỹ. Giá dịch vụ này được thu khi phát hành và được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch (số tiền đăng ký mua) chứng chỉ Quỹ DCIP.
- Giá dịch vụ phát hành không vượt quá năm phần trăm (5%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Giá dịch vụ phát hành này được trừ vào tổng số tiền đăng ký mua trước khi tính số lượng chứng chỉ quỹ được phân phối.
- Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ phát hành trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

1.2 Giá dịch vụ mua lại

- Là giá dịch vụ mà nhà đầu tư phải trả cho công ty quản lý quỹ khi bán một đơn vị quỹ tại mỗi kỳ giao dịch, sau khi Quỹ được chuyển đổi. Giá dịch vụ này được trừ đi từ giá trị giao dịch chứng chỉ quỹ và được khấu trừ ngay khi quỹ thanh toán cho nhà đầu tư, được tính theo tỷ lệ phần trăm trên giá trị giao dịch thực hiện được.
- Giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Thời gian nắm giữ chứng chỉ quỹ được xác định theo nguyên tắc "mua trước bán trước" (FIFO).

- Trong trường hợp công ty quản lý quỹ có quy định khác dẫn đến sự thay đổi giá dịch vụ mua lại trong một khoản thời gian cố định, công ty sẽ có thông tin cụ thể và thông báo nhà đầu tư trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ và các Đại lý phân phối hoặc theo quy định pháp luật.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

1.3 Giá dịch vụ chuyển đổi giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý

- Nhà đầu tư phải trả giá dịch vụ chuyển đổi chứng chỉ quỹ cho công ty quản lý quỹ khi nhà đầu tư đăng ký giao dịch chuyển đổi chứng chỉ quỹ giữa các chứng chỉ quỹ mở do công ty quản lý quỹ quản lý tại mỗi kỳ giao dịch sau khi Quỹ DCIP được thành lập. Giá dịch vụ này được tính theo tỷ lệ phần trăm giá trị giao dịch.
- Nhà đầu tư không phải trả giá dịch vụ phát hành và giá dịch vụ mua lại chứng chỉ quỹ khi thực hiện chuyển đổi các loại chứng chỉ quỹ.
- Giá dịch vụ chuyển đổi không vượt quá ba phần trăm (3%) giá trị giao dịch. Các mức giá dịch vụ cụ thể được công bố tại bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Thời điểm áp dụng mức giá dịch vụ mới tăng sớm nhất là 60 ngày kể từ ngày Công ty quản lý Quỹ công bố về mức giá dịch vụ mới trên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Các chỉ tiêu hoạt động

2.1 Tỷ lệ chi phí của quỹ

Chi phí hoạt động của quỹ là các khoản chi phí sau thuế sau:

a. Chi phí quản lý tài sản trả cho Công ty quản lý quỹ;
b. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho, Ngân hàng lưu ký, Ngân hàng giám sát;
c. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
d. Các chi phí khác bao gồm:

- Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
- Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác, thù lao trả cho Ban Đại diện quỹ;
- Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
- Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ.

Trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý II và Quý IV hàng năm, Công ty quản lý quỹ sẽ công bố thông tin về tỷ lệ chi phí hoạt động quỹ và tốc độ vòng quay danh mục của quỹ trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác,

Tỷ lệ chi phí của quỹ xác định theo công thức sau:

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động của quỹ} \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo}}$$

Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo là tổng giá trị tài sản ròng của Quỹ tính tại các ngày định giá chia cho số ngày định giá chứng chỉ Quỹ trong kỳ báo cáo,

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tỷ lệ chi phí được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tỷ lệ chi phí (\%)} = \frac{\text{Tổng chi phí hoạt động} \times 365 \times 100\%}{\text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

2.2 Tốc độ vòng quay danh mục của quỹ

Trong quá trình hoạt động, Quỹ sẽ phát sinh các chi phí liên quan đến giao dịch mua và bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán ("quay vòng"), Số lượng và giá trị các giao dịch mua/bán cổ phiếu càng lớn thì các chi phí liên quan đến giao dịch càng nhiều, do đó sẽ ảnh hưởng tới kết quả chung của Quỹ DCIP, Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ là chỉ tiêu phản ánh ảnh hưởng của hoạt động mua/bán trên tới kết quả của Quỹ đầu tư,

Chỉ tiêu Tốc độ vòng quay danh mục đầu tư của Quỹ DCIP được xác định theo công thức sau:

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\%}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trong bình trong năm}}$$

Trường hợp quỹ thành lập và hoạt động dưới một năm, tốc độ vòng quay danh mục được xác định theo công thức sau :

$$\text{Tốc độ vòng quay danh mục (\%)} = \frac{\text{(Tổng giá trị mua vào trong kỳ + Tổng giá trị bán ra trong kỳ)} \times 100\% \times 365}{2 \times \text{Giá trị tài sản ròng trung bình trong kỳ báo cáo} \times \text{Thời gian Quỹ đã hoạt động (tính theo ngày từ thời điểm cấp phép)}}$$

Tốc độ vòng quay danh mục của Quỹ DCIP được công bố trong thời hạn bốn mươi lăm (45) ngày, kể từ ngày kết thúc Quý 2 và Quý 4 hàng năm, trên các trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối sau khi được Ngân hàng giám sát xác nhận, bảo đảm tính chính xác,

Báo cáo chỉ tiêu hoạt động của Quỹ DCIP sẽ được Công ty DCVFM cập nhật định kỳ (nếu có sự thay đổi) đồng thời với việc thực hiện cập nhật Bản cáo bạch này.

3. Các loại giá dịch vụ, phí do Quỹ trả

3.1 Giá dịch vụ quản lý quỹ thường niên

- Giá dịch vụ quản lý quỹ là 1,2% NAV/năm. Giá dịch vụ này được trả cho Công ty quản lý quỹ DCVFM để thực hiện các dịch vụ quản lý cho Quỹ DCIP. Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý sẽ được Công ty quản lý quỹ xác định trong từng giai đoạn nhưng phải đảm bảo tổng giá dịch vụ quản lý quỹ và các giá dịch vụ khác mà Quỹ chi trả cho công ty quản lý quỹ (nếu có) tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản lý vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ quản lý cho kỳ định giá = Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản lý được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ quản lý trong tháng = [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ quản lý của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ giá dịch vụ quản lý (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

3.2 Giá dịch vụ giám sát và lưu ký

- Giá dịch vụ giám sát, lưu ký được trả cho Ngân hàng Giám sát để cung cấp dịch vụ ngân hàng giám sát, lưu ký cho Quỹ. Giá dịch vụ được tính vào mỗi kỳ định giá dựa trên NAV tại ngày trước ngày định giá và được trả hàng tháng. Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Giá dịch vụ giám sát tối đa là 0,03% NAV/năm.
- Giá dịch vụ lưu ký tối đa là 0,05% NAV/năm. Mức giá dịch vụ này chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán tối đa là 150.000 đồng/giao dịch.

  Mức giá dịch vụ trên không bao gồm các chi phí ngoài thông thường như chi phí thanh toán cho Trung tâm lưu ký, chi phí pháp lý, chi phí tem thư, phí sửa đổi/hủy bỏ giao dịch, phí đăng ký cổ phiếu từ chưa niêm yết sang niêm yết hay từ trái phiếu chuyển đổi sang cổ phiếu, v.v....

Tổng giá dịch vụ giám sát, lưu ký tối đa đảm bảo tuân thủ theo quy định pháp luật (nếu có).
Giá dịch vụ trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.

- Công thức tính giá dịch vụ giám sát, lưu ký vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ giám sát, lưu ký được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ giám sát, lưu ký (chưa bao gồm giá dịch vụ giao dịch chứng khoán) trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + giá dịch vụ giám sát, lưu ký của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ giám sát, lưu ký (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]

Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.

3.3 Giá dịch vụ quản trị quỹ

Giá dịch vụ quản trị quỹ là mức giá dịch vụ do Quỹ DCIP trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ quản trị quỹ cho Quỹ.

- Giá dịch vụ quản trị quỹ tối đa là 0,04% NAV/năm.
- Giá dịch vụ lập Báo cáo tài chính cho quỹ là 70.500.000 đồng/năm tương đương 5.875.000 đồng/tháng (chưa bao gồm thuế GTGT (nếu có)).
- Giá dịch vụ phải trả hàng tháng là tổng giá dịch vụ được tính (trích lập) cho các kỳ định giá thực hiện trong tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ quản trị quỹ và giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho quỹ vào mỗi kỳ định giá được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ quản trị quỹ cho kỳ định giá = Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá / số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)
- Giá dịch vụ lập báo cáo tài chính cho kỳ định giá = 5.875.000 đồng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá.
- Trong trường hợp theo quy định Quỹ phải xác định NAV hàng tháng thì giá dịch vụ quản trị quỹ được xác định như sau:
  - Giá dịch vụ quản trị quỹ trong tháng = [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá của kỳ đầu tiên trong tháng x số ngày lẻ thực tế từ đầu tháng đến trước ngày định giá/số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)] + Giá dịch vụ quản trị quỹ của các kỳ định giá còn lại trong tháng + [Tỷ lệ % giá dịch vụ quản trị quỹ (năm) x NAV tại ngày trước ngày định giá cuối tháng x số ngày lẻ thực tế còn lại trong tháng/ số ngày thực tế của năm (365 hoặc 366)]
- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được qui định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ.
- Tổng giá dịch vụ Giám sát, Lưu ký, giá dịch vụ quản trị quỹ tối thiểu hàng tháng và chi tiết các khoản được quy định cụ thể trong hợp đồng dịch vụ lưu ký, giám sát và quản trị quỹ.

3.4 Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng (Tranfer Agency - TA)

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng là mức giá do Quỹ chi trả cho Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng được công bố tại Bản cáo bạch, Bản cáo bạch tóm tắt, trên trang thông tin điện tử của Công ty quản lý quỹ, đại lý phân phối hoặc dưới các hình thức khác.
- Giá duy trì dịch vụ đại lý chuyển nhượng là 12 triệu đồng/ tháng hiệu lực từ ngày 01/07/2022 và được trả hàng tháng.
- Công thức tính giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng vào mỗi kỳ định giá trong tháng được xác định như sau :

- Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng cho kỳ định giá = Giá dịch vụ đại lý chuyển nhượng hàng tháng/ số ngày thực tế của tháng x số ngày theo lịch thực tế của chu kỳ định giá

- Mức giá dịch vụ và phương pháp thanh toán giá dịch vụ được quy định cụ thể trong Hợp đồng giữa Công ty quản lý quỹ và Tổ chức cung cấp dịch vụ Đại lý chuyển nhượng. Ngoài ra, quỹ sẽ trả các chi phí liên quan đến việc thực hiện quyền cho VSD theo thỏa thuận trong hợp đồng.

3.5 Chi phí của quỹ

Là các chi phí do Quỹ DCIP chi trả, bao gồm:

1. Chi phí quản lý tài sản phải trả cho Công ty quản lý quỹ;
2. Chi phí lưu ký tài sản quỹ, chi phí giám sát trả cho Ngân hàng giám sát;
3. Chi phí dịch vụ quản trị quỹ, chi phí dịch vụ đại lý chuyển nhượng và các chi phí hợp lệ khác mà công ty quản lý quỹ trả cho tổ chức cung cấp dịch vụ có liên quan;
4. Chi phí kiểm toán trả cho tổ chức kiểm toán;
5. Chi phí dịch vụ tư vấn pháp lý, dịch vụ báo giá và các dịch vụ hợp lý khác;
6. Chi phí dự thảo, in ấn, gửi Bản cáo bạch, bản cáo bạch tóm tắt, báo cáo tài chính, báo cáo thường niên, xác nhận giao dịch, sao kê tài khoản và các tài liệu khác cho nhà đầu tư; chi phí công bố thông tin của quỹ; chi phí tổ chức họp Đại hội nhà đầu tư, Ban đại diện quỹ;
7. Chi phí liên quan đến thực hiện các giao dịch tài sản của quỹ;
8. Chi phí liên quan đến việc thuê các tổ chức độc lập cung cấp dịch vụ định giá, đánh giá tài sản Quỹ;
9. Chi phí sửa đổi Điều lệ Quỹ vì quyền lợi của nhà đầu tư;
10. Thù lao và chi phí công tác cho Ban đại diện Quỹ. Thành viên của Ban đại diện hoặc Thư ký Ban đại diện là nhân viên của DCVFM sẽ không nhận thù lao.
11. Chi về bảo hiểm (nếu có);
12. Phí nộp cơ quan quản lý (phí xin giấy phép quỹ);
13. Thuế, phí, lệ phí mà quỹ phải thanh toán theo quy định của pháp luật;
14. Lãi tiền vay phải trả cho các khoản vay của Quỹ phù hợp với Điều lệ quỹ và quy định của pháp luật;
15. Các chi phí hợp lý và hợp lệ và được Ban đại diện Quỹ quyết định và phù hợp với quy định của pháp luật.
16. Chi phí liên quan đến việc chuyển đổi ngân hàng lưu ký, ngân hàng giám sát (nếu có) hoặc các tổ chức cung cấp dịch vụ khác;
17. Giá dịch vụ môi giới, giá dịch vụ chuyển nhượng các giao dịch tài sản của quỹ phải trả cho công ty chứng khoán không bao gồm bất kỳ một loại giá dịch vụ nào khác, kể cả đó là giá dịch vụ trả cho dịch vụ khác hoặc giá dịch vụ trả cho bên thứ ba (chi phí ngầm);
18. Công ty quản lý quỹ và đại lý phân phối chịu trách nhiệm thanh toán chi phí in ấn, phát hành các ấn phẩm quảng cáo, thông tin về sản phẩm quỹ.

X. DỰ BÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG VÀ PHƯƠNG THỨC PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN CỦA QUỸ

1. Dự báo kết quả hoạt động của Quỹ

Các dự báo, ước đoán về tình hình kinh tế vĩ mô và cơ hội đầu tư trong bản cáo bạch này không hàm ý đảm bảo về kết quả hoạt động trong tương lai của Quỹ.

2. Phân phối lợi nhuận

- Để hạn chế tối đa chi phí phát sinh, Quỹ DCIP sẽ không phân phối lợi nhuận.
- Toàn bộ lợi nhuận của Quỹ phát sinh trong quá trình hoạt động sẽ được tích lũy làm gia tăng giá trị tài sản ròng của Quỹ

XI. XUNG ĐỘT LỢI ÍCH

a. Công ty quản lý quỹ sẽ:
   - Tách biệt chiến lược đầu tư, mục tiêu đầu tư của mỗi Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý;
   - Tách biệt tài sản của Công ty quản lý quỹ với tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý, tài sản của nhà đầu tư uỷ thác; tách biệt tài sản của các Quỹ do công ty quản lý quỹ quản lý.

b. Tất cả các giao dịch chứng khoán của thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Chủ tịch Công ty quản lý quỹ, thành viên Ban giám đốc, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên, người hành nghề quản lý quỹ và nhân viên của Công ty quản lý quỹ sẽ được báo cáo và kiểm soát phù hợp với quy định của Điều lệ Quỹ và pháp luật hiện hành;

c. Thiết lập hệ thống kiểm soát nội bộ, quản lý rủi ro, giám sát việc xung đột lợi ích trong Công ty quản lý quỹ.

XII. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

Công ty quản lý quỹ DCVFM sẽ chuẩn bị các báo cáo định kỳ của Công ty và của Quỹ DCIP, Các báo cáo này sẽ được Công ty quản lý quỹ DCVFM gửi đến Uỷ Ban Chứng Khoán Nhà nước theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Các báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán và các báo cáo về hoạt động của Quỹ sẽ được Công ty quản lý quỹ DCVFM sao gửi đến các thành viên Ban đại diện Quỹ DCIP và được cung cấp miễn phí trên trang thông tin điện tử (website) của Công ty quản lý quỹ DCVFM www.dragoncapital.com.vn và tại các hệ thống Đại lý phân phối chứng chỉ quỹ do công ty chỉ định.

Báo cáo hoạt động quỹ được thực hiện như sau:

- Đối với báo cáo NAV: được công bố sau một (01) ngày kể từ ngày định giá (giao dịch chứng chỉ quỹ);
- Đối với các báo cáo hoạt động Quỹ sẽ được thực hiện định kỳ báo cáo tháng, quý và năm theo quy định của Luật.

XIII. ĐỊA CHỈ LIÊN LẠC GIẢI ĐÁP THẮC MẮC CHO CÁC NHÀ ĐẦU TƯ

CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Trụ sở chính tại TP. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM
- Điện thoại: (84-28) 3825 1488
- Fax: (84-28) 3825 1489

Mọi thắc mắc sẽ được giải đáp tại tất cả các Đại lý phân phối chứng chỉ Quỹ DCIP. Danh sách Đại lý phân phối được đính kèm trong Phụ lục 1 của Bản cáo bạch này.

XIV. CAM KẾT

Công ty quản lý quỹ cam kết chịu trách nhiệm hoàn toàn về tính chính xác, trung thực của nội dung thông tin và các tài liệu đính kèm trong Bản cáo bạch này.

XV. PHỤ LỤC ĐÍNH KÈM

1. Danh sách các đại lý phân phối chứng chỉ quỹ được lựa chọn.
2. Phụ lục quy trình và các hướng dẫn đăng ký giao dịch chứng chỉ
3. Các mẫu giấy đăng ký giao dịch chứng chỉ quỹ mở dành cho nhà đầu tư tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước.
4. Điều lệ Quỹ DCIP.

Đại diện có thẩm quyền của Ngân hàng giám sát

M.S.D.N: 0103617147 NGÂN HÀNG TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN STANDARD CHARTERED (VIỆT NAM) C.T.T.N.H.H

Bùi Thị Huyền Trang

Phó phòng Dịch vụ Quản trị và Giám sát Quỹ

Đại diện công ty quản lý quỹ

S.G.P: 45 - C.T.C.P ★ CÔNG TY CỔ PHẦN QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM ★ QUẬN 1 - T.P HỒ CHÍ MINH

BEAT SCHURCH

Tổng Giám đốc

PHỤ LỤC 1 – DANH SÁCH CÁC ĐẠI LÝ PHÂN PHỐI CHÍNH THỨC CỦA QUỸ ĐẦU TƯ TRÁI PHIẾU GIA TĂNG THU NHẬP CỐ ĐỊNH DC (DCIP)

(áp dụng từ khi Quỹ DCIP được cấp giấy phép từ UBCKNN đến khi có thông báo mới)

Chứng chỉ Quỹ đầu tư trái phiếu gia nhập thu nhập cố định DC (DCIP) được phân phối thông qua các đại lý chính thức sau:

1. CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ ĐẦU TƯ DRAGON CAPITAL VIỆT NAM

Trụ sở chính tại Tp. Hồ Chí Minh

- Địa chỉ: Tầng 15, Tòa nhà Mê Linh Point, 02 Ngô Đức Kế, Phường Bến Nghé, Q.1, TP. HCM, Việt Nam.
- Điện thoại: (84-28) 3825 1488
- Fax: (84-28) 3825 1489